SỐ 368 (Số 4, Bộ mới) NGÀY THỨ NĂM 18 MARS 1915 NĂM THỨ CHÍN

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

Lục Tỉnh Tân Văn

閩新省陸

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
ĐÔNG-DƯƠNG VÀ CÁC THUỘC ĐỊA LANGSA

12 tháng	6 $ 00
6 tháng	4 00
3 Tháng	2 00

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
CÁC NƯỚC NGOẠI-QUỐC

12 tháng	20 fr. 00

Giá bán lẻ ..... 0 $ 05 | Đổi nhằn ..... 0 $ 20 (timbres)

LỜI RAO CẦN KÍP

Lời cho chư-khán-quan rõ: Quán nhựt trình LỤC-TỈNH TÂN-VĂN không có can dự chi với nhà hàng LỤC-TỈNH-KHÁCH SẠN ở ngang nhà giây xe lửa Mỹ-tho. Ai muốn viết thơ cho Bổn-quán LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN thì phải đề cho phân mình như vầy:

LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN, Số 121, đường Boulevard Charner, SAIGON

PUBLICITÉ

ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES

Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large ..... 1$50

Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quel que soit le caractère employé.

BỐ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bản đề giá phân minh.

MỤC LỤC

1 — ÂU-CHÂU CHIẾN TRANH TÂN-VĂN.
2 — CHẮC LÀ THẮNG. THỌ-AN
3 — KIẾP VẬN LỚN. PHẠM-DUY-TỐN
4 — TỪ PHÚ THI CA. THIÊN-ĐẠC
5 — BẮC-KỲ NGÔN LUẬN. PHAN-KẾ-BÍNH
6 — THÔNG-BÁO (*Đông-Dương – Âu-châu – Cực-Đông*) – *Feuilleton*.
7 — ÂU-CHÂU CHIẾN KỲ.
8 — CÔNG VĂN.
9 — TỰ DIỄN ĐĂNG NGUYỄN-VĂN-THƯỢNG
10 — HẢI ĐÀM NAM-PHƯƠNG-SOÁC
11 — CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIỂN.
12 — ĐỘC-XÁ ƯƠNG-PHƯƠNG.
13 — TIN NỬA MÀNG.

ÂU-CHÂU CHIẾN TRANH TÂN VĂN

(Nouvelles de la Guerre)

Communiqués

(Từ ngày 10 đến 16 Mars 1915)

Trong Bỉ-lợi-thời ít chiến tranh mà binh Bỉ cứ tấn, quân Đức cũng đánh một vài trận tại miền Dixmude song không ra gì. Có một nơi cố-thủ quân nghịch làm tại nghĩa-địa trong làng ấy thì pháo-thủ Bỉ phá tan nát.

Bọn máy bay Anh ném trái phá trên các đồn Đức tại thành Westende và Ostende làm hư hại nhiều. Cũng có nhiều thợ bay khác của Anh phá tan hoang mấy ngã đường xe lửa tránh tại Courtrai và Menin.

Trận đánh dữ tuần nầy thì từ sông Lys cho đến kinh La Bassée; chiến đã nhiều ngày mà binh Anh đặng thắng là vì lúc quân Anh chiến thì pháo thủ Pháp xạ vào binh nghịch làm cho binh Anh chiếm đặng làng Neuve-chapelle và nhiều hào lủy và các nơi Đức, cố-thủ ước đặng 3 kilomết bề trường, còn bề tấn thì đặng 2 kilomết. Bởi eo binh đông ra chiến thì bên Đức phải mất tới một vạn quân.

Trong miền Champagne, binh ta lần tới phía tây thành Perthes và phía đông-bắc thành Mesnil-les-Hurlus.

Trong miền Argonne, binh ta chiếm đặng 400 thước hào lủy.

Tại rừng Brûlé, gần thành Saint-Mihiel, binh ta cũng đã chiếm đặng nhiều hào lủy quân nghịch.

Trong tỉnh Lorraine, binh ta chiếm đặng làng Embermeniel phía bắc thành Badonviller.

Bên miệt đông-phố, các tin tức chưa lấy gì làm chắc, trận mạt dường như đắt thắt nan phân trong miền Pologne, miền Galicie và tại núi Carpathes.

Thủy đạo Anh-Pháp vào cửa Dardanelles cứ đánh được luôn. Các đồn, các pháo đài bị trái phá liện xuống đều hư tan tành không còn bẳn lại. Sự bẳn phá cửa thành Smyrne cũng đã đắc kỳ công, có một chiếc tàu trận Anh lại hơn 12 chiến tàu buôn của Anh bị Đức đâm trái phá. Chiếc tàu chiến ấy và phân nửa tàu buôn phải chìm lại cũng có một tàu lặn bị chìm nữa.

CHẮC LÀ THẮNG

(Le triomphe est certain)

Tin ở Mãu-quốc mới sang, nói ràng sổ quân Đông-minh hiện nay ở trận-tiền có hai-mươi triệu; còn quân Đức-Áo thì chỉ có mười triệu mà thôi.

Vậy ba-mươi triệu con-người ấy sắm-sửa đánh vầy nhau một phen rất hung tại nơi chiến-trường. Ta nghĩ mà dùng minh rởn ốc. Cha chà là khiếp! Từ khi tạo thiên lập địa tới bây giờ, nào có ai đã từng thấy trận đánh nhau to-lớn như vầy chưa? Thiệt ràng: máu chảy thành sông, thây nằm lập nội!

Nhưng có lẽ hai-mươi triệu quân Đông-minh sẽ quyết ra tay một phen nầy, đặng trừ cho xong giặc ác, mà đem lập lại cuộc hòa-bình ở trong thế-giới.

Quân giặc ngày nay kém thế nhiều bề: binh đã ít tướng lại thiếu, lương đã cạn tiền lại hết, mà sự buôn-bán trên đất thì hoãn-trở, đường giao-thông ngoài biển thì bị nghẹn. Ở nơi chiến-trường, mỗi ngày quân giặc một thối-lui; quân Đông-minh ta chỉ lo tấn-tới. Như vậy thì chắc là giặc phải thua.

Quan Thống-soái Joffre đã tỏ ra tài-năng đại tướng. Bây lâu còn cầm-hãm đợi-chờ, ắt là Ngài có ý lạ mưu sâu. Một ngày kia vụt-chốc Ngài tỏ mưu cao, thì quân giặc trở tay làm sao cho kịp!

Ta cũng chẳng vội nói trước làm chi. Rồi đây sẽ biết.

Từ khi khởi việc đánh nhau nầy, đã bảy tháng trời, biết bao nhiêu sự lạ-lùng xảy ra cho ta ngó thấy. Vậy mà chưa hết đâu. Còn nhiều sự dị-kỳ khác nữa. Việc về sau đây thì ta cứ yên-lặng đợi mà coi. Còn như hiện bây giờ ta ngó thấy một quang-cảnh rất lạ-lùng. Chư-công hãy coi bài sau nầy thì rõ.

THỌ-AN.

∴

KIẾP-VẬN LỚN

(Un spectacle grandiose)

Cuộc chiến-tranh Âu-châu ngày nay, thiệt đề cho ta được xem thấy một kiếp-vận lớn của loài-người ở trong thế-giới, xưa nay chưa từng có bao giờ.

Những trận đánh nhau, thuở xưa ở Á-châu như Xích-bích, Hào-định; đời trước ở Âu-châu như Áo-sĩ-tiết-lị (*Austerlitz*), Mỗ-sĩ-cô-hoa (*Moskowa*), kể là to lắm. Mới đây, Nhựt-Nga đánh nhau ở Mãn-châu, lại to hơn.

Song lúc ấy quân-sĩ nhiều cho lắm, thì hơn một triệu người là cùng, chiến trường rộng cho lắm, thì hơn một trăm dặm là hết; đồ binh-khí, dầu càng ngày càng tinh-nhuệ, nhưng sánh với trận ngày nay, thì chẳng thấm vào đâu cả.

Bây giờ chỗ hàng trận, quân nhiều kể có đôi, ba-mươi triệu; đất rộng kể có một, hai ngàn dặm. Nào là máy-bay rượt nhau nửa lừng trời, nào là tàu-lặn đuổi nhau tận đáy biển, trên đất thì đạn tuôn rào-rào như nước mưa đồ, dưới nước thì tàu chiến xen-lộn như lá tre trôi. Sụng lớn lòng rộng tới bốn, năm-mươi phân tây, bắn xa đến ba, bốn-mươi ki-lô-mết. Thuốc-đạn có thứ mạnh vô-cùng, một phát giết chết đứng cả ngàn sanh-linh, trận-mạc lắm nơi dữ ghê-gớm, có khi bắt sống đặng mấy vạn quân-sĩ. Ròng-rã trót mấy tháng, đánh đêm, đánh ngày, lúc nào thân công đại-bác cũng phun ra lửa, mưa ra sắt, tiếng nổ ầm-ầm dữ hơn sấm-sét.

Lạ-lùng thay! Kinh-khiếp thay!

Trong cơn long trời lở đất thế ấy, mà quân Pháp cố sức xông-đột hùng-dũng như hổ, như beo; quyết lòng gánh-vác công việc bằng trời, bằng biển. Can-đảm ấy, tài-chí ấy, chẳng những hoàn-cầu nức tiếng, muôn miệng đều khen, mà lại càng thêm vẻ-vang trong sử-xanh vạn-quốc.

Rõ-ràng là nòi-giống Đại-pháp! Rõ-ràng là quân-lính Nã-bá-luân!

Ta lại xem như nước Bỉ-lợi-thời kia, lòng dân nghĩa-khí, quyết giữ lẽ-công, đành liều thân, chịu thiệt mình tự-hỗ xả thân cứu thế.

Vốn nước ấy là nước trung-lập. Vua Đức cũng đã đoan giữ cho được hòa-bình, bỗng tự-nhiên đem lòng bội-ước. Thôi, thà chết chẳng thà chịu nhuốc nhơ, mất danh-dự. Bởi vậy đất nhà bị quân hung-đồ giậm-nát, thành-phố bị quân độc-ác đốt-tan, kẻ bị bắn, người bị giết, đờn-bà con trẻ phải nghèo đói, lưu-ly không còn miếng bánh mà ăn, gian nhà mà ở, đến nỗi phải chạy trốn sang nhờ nước láng diềng. Vậy mà chớ hề có ai than-oán một lời nào. Vua một chỗ, hoàng-hậu một nơi, chánh-phủ một ngả. Vậy mà vua vẫn xông-pha ở chiến-trường, để làm gương cho quân-sĩ; hoàng-hậu vẫn săn-sóc ở nhà-thương, để yên-ủi người bị-đầu; chánh-phủ thì trú-ngụ bên Pháp, vẫn đêm ngày lo-toan việc nước, kén tướng gọi quân, bền lòng vững dạ, chẳng nao-núng chút nào.

Vậy mới là đáng mặt dân! Vậy mới là đáng ngôi vua! Hoàng-hậu ấy mới là hoàng-hậu! Chánh-phủ ấy mới là chánh-phủ! Càng gian-truân, thì lại càng danh-giá!

Đến như nước Sa-bi thì lòng dân tức-giận, mạnh biết đường nào!

Nước nhỏ-nhoi, xưa nay vẫn bị nước Áo ỷ thế lớn mà ăn hiếp; bây giờ nhứt-định giữ lợi-quyền nước mình, danh-dự nước mình, cũng quyết liều một phen để thoát vòng người Áo. Cho nên ra tay đánh trận nào thiệt là giỏi-giang, làm cho quân cừu-địch thất kinh hồn-via. Anh-hùng như vậy, ai mà chẳng kính-phục, ai mà chẳng ngợi khen!

Xem ba nước đó cũng vì lẽ nhơn-quyền tự-do của xã-hội, mà ra tay can-đảm, quyết lòng nghĩa-khí, tô mặt anh-hùng, để giữ lấy cho trọn-vẹn cuộc văn-minh của thế-giới.

Cảnh-tượng ba nước ấy hiện ra rực-rỡ ở trước mắt ta. Lại còn một cảnh-tượng nầy nữa cũng rất lạ-lùng, là: Thuở xưa, vì giữ-gìn công-nghiệp văn minh, mà nhiều phen Âu phải cự nhau với Á. Vậy mà bây giờ quân Ấn-độ ở Á-châu, quân Hắc-chủng ở Phi-châu, quân Gia-nã-đại (Canada) ở Mỹ-châu, vỗ tay cùng reo mừng mà kéo nhau sang cõi Âu, đặng giúp cuộc văn-minh ấy, cho khỏi phải tay giã-man phá hoại! Gần đây ở Viễn đông ta quân Nhựt-bổn cũng ghé vai gánh giúp một phần về công-việc đó.

Ta xem như vậy, thì biết rằng sự tranh chiến ngày nay, chẳng phải là một việc mấy nước chọi nhau; thiệt là văn-minh đánh với giã-man đấy. Xong việc rồi, ắt rằng địa-diện các nước Âu-châu biến đổi, mà chủ-nghĩa xã-hội cũng nhơn đó khác xưa nhiều lắm.

Cho nên hiện bây giờ ta được trông thấy một kiếp-vận lớn-lao, là một thế-giới mới, một Âu-châu chánh-trị mới, nay mới sanh ra; bao nhiêu sự lầm-lỗi không công-bằng, chứa-chất từ xưa đến rày, sau nầy sửa-sang lại cả; bao nhiêu dân hèn-yếu bị ức-hiếp từ trước đến giờ, sẽ được vẻ-vang, sung-sướng.

Bởi vậy ta vững một lòng, yên một dạ, đêm ngày cầu-khẩn cho nước Đại-pháp cùng các nước Đồng-minh mau trừ an giặc ác, để cho nhơn-loại sớm được hưởng quả phước to.

PHẠM-DUY-TỐN.

LE COIN DES POÈTES

(Từ phú thi ca)

Người đờn-bà annam tiền chồng tây ra trận

Một gánh tương-tư dưi giữa đường,
Nửa chìa Nam-việt, nửa Tây-dương.
Gươm liều trước trận, tôi vì nước,
Đá hóa đầu non (1), thiếp ngóng chàng.
Bảy thước thân dài chưa nhắm mắt,
Bốn mươi năm trước vẫn cầm gan.
Phen nầy nước Đức ra tro hết,
Thiếp lại càng thêm cờ vẻ-vang.

∴

Ông thầy dốt sửa mình

Ta vậy nhiều anh cũng vậy mà!
Ghét ta ai cũng nói ta là:
« A, V, trở ngược (2) rung minh rẽ (3).
Bắc, Tỷ, thò ngang (4) quáng mắt gà. »
Ngán miệng (5) chồng nhau ai dò tá?
Ba trâu (6) hiếp lại giống chi nà?
Anh em chớ có cười ta vội,
Ta vậy nhiều anh cũng vậy mà!

THIÊN-ĐẠC.

(1) Nàng Tô-Huệ đứng đầu núi trông chồng đi thú chưa về, lâu ngày hóa ra tượng đá.
(2) Chữ *V*, coi ngược đọc là *A*.
(3) Rẽ là chim mồ-nhác.
(4) Chữ *Tỷ*, quáng đọc ra chữ *Bắc*
(5) Ngán miệng là *Thiên khẩu*, gộp lại thành chữ *Thiệt*, là lưỡi. Xưa có thầy đồ dạy học, không biết chữ *Thiệt* đó kêu là chữ gì, hồi sợ thò cái dốt của mình ra, bèn sanh ra một kế mà hỏi rằng: Cô ai mà ngán miệng không hé? Người ta nói: Chỉ có Bụt ngán tay ngán mắt, chắc cũng có ngán miệng chớ ai! Thầy ta mừng, về bảo học trò ngay là chữ *Bụt*.
(6) Ba trâu là chữ *Bôn*, là chạy. Có thầy khác nữa, không hiểu chữ đó là chữ gì, đi hỏi người ta rằng: Nầy, có con gì lớn bằng ba con trâu không hé? Người ta bảo rằng: Vậy chỉ có con bò rừng mà thôi. Thầy ta tưởng thiệt, về bảo học trò ngay rằng: *Bò rừng* là con *bò rừng*. Ai nghe vậy cũng ta đều cười ngắc.

Bắc-Kỳ Ngôn-Luận

(Paroles du Tonkin)

Bổn-quán mở riêng một mục nầy, để đăng lục những bài ngôn-luận hay của báo-quốc-ngữ ở Bắc-kỳ. Bổn-quán xin cứ để y nguyên-bổn các bài đó, đăng cho chư Khán-quan hiểu biết những cách nói của đồng-bang xứ Bắc, và mỗi khi có tiếng nào mà người trong nầy không quen, thì xin chú-dẫn ở gần bên.

Nhà-nho

Quái lạ quá! ít lâu nay các ông Pháp-học, động thấy ai có tính gàn-dở ương-ách (nói gàng) hoặc bất-kỳ điều gì, hễ trái tai chướng mắt thì cho ngay là cái thói nhà-nho. Ông nầy tắc lưỡi (chắt lưỡi). « La gì nghề nhà-nho! » Ông kia bĩu môi (trề môi). « Cái kiếp nhà-nho vẫn thế! » Thành ra cái tiếng nhà-nho, là một tiếng nhạo-báng, một tiếng rất khinh-bỉ, rất đê liện.

Tôi cũng là con nhà-nho, chẳng biết các ông nho khác thì nghĩ thế nào, chớ như tôi thì tôi lấy làm các ông tân-học bài-bác như thế là phải lắm. Và tôi mừng cho vận-hội nước nhà, chắc có khi và những lời khích-bác ấy, đổi được hết thói hủ-lậu để noi theo lối tân-học mà vẻ-vang cùng người.

Tôi không dám cãi rằng nhà-nho hay. Mà thực thế (thiệt vậy) nhà-nho chúng tôi nhiều đều hủ thực (thiệt). Chẳng những các ông tân-học bây giờ mới nói ra, mà đầu-đà nước ta thuở xưa cũng đã khinh bỉ rồi. Xem như câu « *Muốn vàn chớ lấy học-trò, dài lưng tốn vải ăn no lại nằm* », thì nhà-nho từ trước đến giờ vẫn đã mang cái tiếng xấu lắm.

Tuy vậy, đàn-bà là bọn kiến-thức thô-thiển (so siển) nói đều gì hay vơ đũa cả nắm (nói hồ-lốn) thì chẳng nói chi. Chớ người học-thức như các ông thì trước khi nói, hẳn cũng đã soi thâu các tật nhà-nho rồi. Các ông nói là có lòng yêu đồng bào mà muốn sửa nết cho người có tật, thì người có tật cũng hả lòng (thỏa lòng). Vì được một lời mà sửa được nết hư thì chẳng khác nào được một vị thuốc mà chữa khỏi bệnh. Nhưng chỉ hiềm một chút là nói cũng còn khi hồ đồ. Mười ngón tay còn có ngón dài ngón ngắn, huống chi là người. Mà người thì cứ gì bậc người nào, dẫu ở nước nào cũng vậy, dẫu ở hạng người nào cũng vậy, thế nào cũng có kẻ hay người dở. Nếu cứ lấy cớ ở phần ít nhiều người mà nói trùm cả một hạng người thì chắc là trái mất lẽ công bình.

Thôi, mà chẳng nói làm gì, dẫu sao thì cũng bởi tại ngó-nho cả. Ta theo đạo nho ta « *Tiên trách kỷ nhi hậu trách nhân* » thì ta phải trách ta trước.

Vậy tôi cũng không dám kiêng nể mấy thói xấu của nhà-nho mà giấu-giếm làm chi. Tôi xin kể qua ra đây, để các ông nhà-nho nào dinh phải tật nào thì bỏ đi, kẻo mang tiếng cho con nhà thi-thư (thi thơ) mãi.

Các tật đại khái như sau nầy:

1º Tính lười nhác (biếng nhát), làm việc gì không mấy ông chịu chăm chút siêng năng. Đi đâu thì lạng-khạng rề ràng. Sáng không dậy được sớm, mà đừng dậy thì làm thế nào cũng phải ngồi ngáp một lúc, rồi nào hút thuốc, nào uống nước, nào ăn trầu, nào rửa mặt, sau mới nhắc mình lên được mà ra ngoài.

2º Tính dứt-đát (nhứt-nhác), động làm việc gì thì lo trước nghĩ sau, không dám quả quyết làm ngay. Vì dụ chưa đi buôn đã lo lỗ vốn, chưa làm ruộng đã sợ mất mùa. Vì thế quanh năm chỉ ngồi một xó, mà không làm được một trò gì.

3º Hay nghĩ truyện viển-vông (bông-lông, sang dàng), mà không biết lo việc trước mắt. Tiền rớ túi, không có một su, mà vẫn gật-gù (gật-đầu) đánh chén (uống rượu) sánh mình với Lý-Bạch, Lưu-Linh. Gạo trong nhà không còn một hột, mà vẫn lải-nhải (lải-rải) ngâm thơ, tỷ mình với Đào-Tiềm. Đỗ-phủ. Học thì chẳng được một điều gì thực-dụng, mà vẫn tự đắc là tài thánh mất hiền. Nói khoác thì một tấc đến trời, mà rút lại thì mười voi không được bát nước xáo.

4º Ngoại giả các thói ấy, lại còn một tính rất làm cho hại việc, là tính cẩu-thả. Xem điều gì hoặc làm việc gì, chỉ cẩu cho xong việc, chớ không chịu biết cho đến nơi đến chốn, hoặc làm cho thiệt kinh-chỉ (kim chỉ) vững-vàng, lại một tính tự-mãn tự-túc, học chưa ra gì đã lấy làm khôn; tài độ một mẫu con (một chút xiếu) đã cho là giỏi. Vì các tính ấy mà làm cho ngăn trở sự tiến hóa.

5º Mấy thói trên là thói xấu ở trong tâm tính, lại còn nay chê mai chén, nay hát mai hỏng, nay tổ tôm (thứ bài bắc-kỳ) mai tài-bàn thì lại càng hủ lắm.

Nói rút lại thì cũng còn nhiều nết xấu chẳng nói sao cho xiết được. Tuy không phải là ai ai cũng đủ các tật ấy, nhưng ông nầy chẳng chứng nầy thì tật nọ, ông kia chẳng chứng nọ thì tật kia, trừ ra các bậc đại-nho, chơn-nho, thuần-nho, danh-nho, còn thì chưa mấy ông đã thoát khỏi được các tệ ấy.

Xin ngó-đồ (tụi nhỉnh) thử nghĩ mà xem, ta như thế thì trách làm sao các ông tân-học chẳng khinh-bỉ! Vậy ta muốn cho không ai chỉ-chích (kẽ đạch) trước hết ta phải sửa cái lỗi của ta.

Còn về phần ngó-đồ cũng có được một đôi chút tự tin thì tôi tưởng không cần phải nói làm gì.

(Sau sẽ tiếp theo)

PHAN-KẾ-BÍNH.

THÔNG BÁO

(Informations)

ĐÔNG-DƯƠNG

(Indochine française)

Giá bạc *Taux de la piastre*

Mars	19	20	21	22	23	24	25
Đồng bạc Đông-Dương	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.
Đồng Hồngkong					2 38	2 38	2 38
Shanghai					2.38	2 38	2.38
Hãng Chartered Bank					2.38	2 38	2.38
Kho Nhà-nước	2 30	2.30	2.30	2 30	2.35	2.35	2 40

Giá lúa mới (trả bao lại) 2$35 tới 2$40

Nam-Kỳ

Sàigòn.— *Khám-lớn.*— Bồn-quán mảng tin ông quan cai ngục Monéglia bị trong thương hôm trước ra khỏi nhà thương ngày 10 Mars, thân thể đã lành mạnh như thường. Người lính San-đầm bị thương một lược với ông Monéglia cũng được mạnh.

Bổn quán mảng cho hai ông.

MỘT VIỆC TỘI-ÁC Ở MỸTHO

Một người cu-li toan giết một người Tây lục-lộ. Nó cầm búa bổ vỡ đầu người Tây

Có một người Tây bị kẻ hung-đồ toan giết chết, nằm phơi trong thương ngụy lắm.

Người Tây ấy tên là Lansalot, làm việc sở Lục-lộ Mỹtho, coi về giếng-nước và nhà-đèn. Nguyên bữa 4 mars người Tây tới xem-xét nhà-đèn, có bắt lối một tên cu-li. Va không bằng lòng. Vậy va xách một cái búa sắn lại đánh bổ người Tây. Ông ấy không kịp đỡ, bị đứa hung-đồ ấy vấp một búa trúng đầu mạnh quá, đến nỗi lưỡi búa chặt dứt nón-lậy mà bửa vỡ so ổng. Ông liền qui xuống, máu phun ra lênh-láng. Mọi người đứng đấy thấy vậy, vội-vàng xông tới nắm lấy đứa ác-phạm.

Còn đầu thương tích của ông Lansalot thì nặng lắm. Quan thầy-thuốc chưa dám nói quyết sống chết thế nào.

Ông Lansalot có lẽ may mà sống

Sớm mai ngày sau, 5 mars, nhơn-dân Mỹ-tho nghe đăng tin ông Lansalot có lẽ khỏi chết, thì ai-nấy đều có lòng mừng. Nhờ cái nón nó đỡ bớt sức mạnh lưỡi búa và đi sịa qua một bên. Chớ không thì ông Lansalot hồn vẻ chín suối hồi đó.

Đứa ác-phạm đã bị giam rồi.

Tra nó thì nó thú tội

Đem tra hỏi tên phạm ấy, thì nó cung khai như sau nầy:

« Tên tôi là Trần-văn-Lăng, 18 tuổi, chưa có vợ, sinh tại Chợ-Đồn, tỉnh Quảng-bình, không biết cha là ai, cư ngụ tại làng Điều-hòa (Mỹtho), ngã đường Desveaux, coi mấy nhà-đèn.

« Ông Labbé sai tôi xuống đây làm việc trong nhà-đèn đã từ khi mới có máy chạy. Ông chủ tôi thì hay thương kẻ làm thơ thầy, nhưng mà từ khi Ông Lansalot tới đây, thì lần nào Ông Labbé đến thăm, ông cũng cứ nói qua việc xin đuổi người nầy người nọ. Tại vậy mà năm người coi-việc và một người thợ mộc đã bị đuổi ra khỏi sở.

« Cách năm sáu bữa rày ông chủ tôi là M. Labbé có tới thăm, thì ông Lansalot lại muốn nói để đuổi tôi. Tôi kêu van với Ông Labbé hết lời mới được ở lại làm.

« Bữa sớm mai kia. Ông Lansalot quở tôi rằng làm sao mà ban đêm để cho xài hao nước nhiều quá. Tôi mới thưa lại rằng tôi không thể nào ngăn nước đăng, nếu không để chảy thì hư-hỏng hết máy móc.

« Ông liền biểu đuổi tôi, không cho tôi làm, rồi lại gởi tay đẩng mà đánh tôi. Việc nầy xảy ra ở trong nhà máy, trước tầm bằng biển phân các mối giây đèn khí. Rồi chuyện, mỗi người đi một ngã, ông lại nhà máy nước đá, còn tôi thì vô coi máy, vẫn cho nó chạy.

« Được một chập, tôi nghĩ tức mình tôi ra đăng sau nhà máy, kiếm một cái búa thợ mộc, tôi xách thẳng lại nhà nước-đá.

« Tôi đi qua phía bên ông Lansalot gặp ông đứng ở trước cửa nhà nước đá. Tôi đi lai sau lưng ổng, bổ trên đầu ổng một búa, ổng té nhào.

« Khi tôi chạy trốn, thì tôi nèm cái búa xuống dưới cống dọc đường, ngay trước nhà máy nước đá. Rồi thì tôi đi nộp mình cho người ta bắt.

« Đó là lại tôi tức giận mới đánh ổng, chớ tôi không cố sát. »

Ông Lansalot tuy nhẹ bớt một chút, song vì đầu thương trọng lắm, nên coi hình còn nặng.

MỘT VỤ ÁN-MẠNG Ở KHÁNH-HỘI

Một người cu-li an-nam đâm chết một chú khách.— Linh nã trốc thẳng sát nhơn ấy

Bữa 6 mars nầy, hồi nửa đêm, một người khách, làm việc ở dưới chiếc tàu **Derwent**, đang ngồi giụm với ba người anh em bạn trong tiệm cà-phê tại Xóm-Chiếu, bỗng có một người cu-li an-nam cũng tới ngồi gần nơi bàn bên kia. Tên cu-li ấy buổi ban ngày có làm việc ở dưới tàu đó

Mấy người khách thấy va đến, cũng vô tình không nói tới. Bỗng chốc tên cu-li xáp lại đâm nhiều mũi dao vô ngực người khách làm tàu đó, rồi chạy trốn mất.

Ai nấy đều xốc lại cứu cấp tên bị đâm; máu chảy ra lênh-láng. Anh em bạn liền đỡ người khách lên xe kéo, chở riết tới sở tuần thành quận thứ nhì. Khi tới nhà ông cò ngừng cho chú nghỉ xuống thì chú đã hết thở khi đi đoạc đàng rồi còn lại cái thây chết đó mà thôi, bọn bên khiên vào bột.

Quan tiền khám xét thì thấy ngực người chết bị ít là hai dấu đâm bằng mũi nhọn ba góc, nên máu tuôn ra nhiều quá sức. Cái xe kéo (số 524) qua bữa sau, coi lại thì thấy thẩm đầm những máu. Hôm 8 mars, hồi 8 giờ rưỡi, một người linh mật-thám nã trốc đặng đứa ác-phạm, liền bắt giải về sở tuần-thành.

Ngó bộ tịch đứa sát nhơn ấy như rủ-liệt, tuy những người làm chứng nhận rõ-ràng là nó mặc lòng, nó khăng-khăng chối cãi không chịu tội.

Tên nó là Lê-Văn-Lung; hồi trước đã bốn lần can án đánh người có thương tích.

Quan thầy thuốc Noc mổ thây ra khám-nghiệm thì làm chứng là phổi bị hai dấu tử thương.

Phía tay mặt bị đâm rách lủng; vì dấu thương ấy mà máu chảy ra nhiều quá, nên người khách chết gấp.

Người khách đó tên là Zie-Veng.

Cha chả quản côn-đồ lúc nì hung quá. Vừa qua vụ một đứa cầm búa bổ trên đầu ông tây, cho bể so; kế nay một người khác lại bị đứa khác đâm chết.

Bổn quán xin với quan tòa trị tội những đứa ác nhơn cho thẳng phép, đăng mà làm gương răng những quân hung-đồ khác.

Bắc-Kỳ

Haiphòng.— *Việc đáng khen.*— Các học trò trường Henri Rivière và học trường con gái bàn tính với nhau nhứt định năm nay không lảnh phần thưởng. Mà xin để tiền mua sách ấy gởi cho Hội-thánh-giá-đồ để giúp binh-lính.

Bổn-quán cả mừng cho các con trẻ langsa có lòng trung thành ái-quốc ấy.

Yên-bay.— *Việc ngụy văn bằng.*— Ngày 15 février mới rồi tòa binh-án thiệp tại Yên-bay đã kế tán về việc *ngụy văn bằng*. Những tên liên can về án ấy cả thảy hơn 30 người. Kỳ bào trước bổn-quán mới nói qua, nay xin nói lại minh-bạch đặng chư-công rõ:

Bảy tên phải án tử:

Hai tên phải tội đày chung thân;

Mười một tên phải tội đày khổ-sai chung thân;

Mười tên phải tội khổ sai có hạn;

Ba tên được trắng án tha về.

Lời án như sau nầy:

1º Đoạn can-án đã âm mưu với những đẳng giặc có khí-giới để làm phản;

2º Đã giúp khí-giới cho những đẳng giặc và một cái địa-đồ thành Hànội;

3º Đã lấy địa-đồ các làng binh yếu mà cho giặc để toan sự nhiễu hại xứ Bắc-kỳ;

4º Đã xui lính nhà-nước theo với giặc và lại đi mộ quân cho giặc;

5º Đã âm mưu để phản hại nhà-nước Đại-pháp;

6º Đã âm mưu để phản-đối chánh-phủ Đông-dương;

7º Đã xui dân nổi loạn;

8º Đã lập thành hội để hại người khác;

9º Đã theo những hội ấy và lại giúp những kẻ lập hội;

10º Đã lập ra hội để xui kẻ khác đi giết người.

Hội-đồng đọc xong lời án, rồi quan lục-sự đọc một cái từ viết bằng mực kim, hơ vào đèn mới thấy rỗ chữ. Nguyên là từ hích của bọn khởi ngụy kỳ tên Cường-để. Trong hích thì xui dân, xui các hàng quan lại nên thờ vua mới. Còn như các người có học thức thì nên đi khắp xứ Đông-dương mà xui dân nổi loạn. Kết cục thì xui dân đem tiền mua lấy các văn bằng để lấy tiền giúp cho nên việc, và lại có lời dân răng ai đọc thì đốt từ hích đi.

Tên thủ-phạm là Lương-minh-Hiếu vẫn làm nghề thợ vẽ và bán thuốc bắc, đẳng giặc phong cho chức phó-vương. Hiếu như bán thuốc thì giữ phần viết hích bằng mực kín gói thuốc để bán cho người ngu-dại nghe lời nó xui giục. Lại bán cả văn-bằng đặng lấy tiền cho đẳng giặc. Đến khi khám trong nhà lại thấy một cái địa-đồ thành Hà-nội. Tòa-án hỏi vẽ địa-đồ ấy thì nó trả lời rằng của một người đến mua thuốc cho hắn để treo ở trong nhà, hỏi về việc văn-bằng, hắn khai rằng chỉ để lừa gạt kẻ ngu dại kiếm tiền mà thôi, chớ không có ý xui nổi loạn.

Tên thứ hai là Nguyễn-quang-Lâm, trước có làm thợ chụp-hình ở tòa Lục-lộ. Lâm giỏi nghề vẽ, chánh tay hắn vẽ với vào những văn-bằng, lại giữ sổ sách tên các người có vào hội. Xét ra thì Lâm có tài-năng nhứt trong đẳng giặc, một mình vừa phân phát công việc cho bọn đồng đẳng, lại vừa ch động cho nhiều người theo vào đẳng. Bởi vậy đẳng giặc phong cho chức Binh-bộ thượng-thư, khán trong nhà có thấy văn-bằng chức ấy.

Tên thứ ba là Trần-văn-Khuyên làm bồi, đẳng giặc phong cho làm đô-thống, khuyên khai rằng vô tội, vì bởi nghe lời Minh quá. Khi khám nhà Khuyên có thấy thư từ thông với giặc, một cái từ của Khuyên thề hết sức trung tín với vua mới, lại thấy một cái bằng phong cho hắn làm đô-thống.

Khuyên thú rằng Minh vẫn phát văn-bằng, nhưng chỉ để gạt lấy tiền, chớ không chủ ý xui dân nổi loạn.

Tên thứ tư là Đặng-văn-Chương, đi lính khố-đỏ đã 17 năm, vẫn là người trung tín với nước Đại-pháp, đã mãn khóa lính lại được lương hưu bổng. Khi bắt thì đương làm bồi giữ ngựa cho một người tây. Đẳng giặc phong chức phó đô-thống, nhưng khi khám chỗ ở thì đã đốt bằng đi rồi.

Tên thứ năm là Bùi-trọng-Hoàng, linh hầu quan giám-đốc sở chữa bịnh. Hoàng đi linh đã 14 năm, không hề bao giờ bị phạt, quan trên thường khen. Tòa bắt tội bởi vì có tên và có số trong sổ đẳng giặc.

Tên thứ sáu là Nguyễn-văn-Thại, linh tập, có đẳng giặc phong cho làm phó đô-thống.

Tên thứ bảy là Nguyễn-lê-Qui, 29 tuổi, có tên trong sổ của đẳng giặc

Tên thứ tám là: Nguyễn-van-Triêm, trước có làm thư lại, đến sau đi linh khố-xanh. Triêm là người lanh lẹn khôn-ngoan. Quan trên đã mấy lần thăng chức cho, khi bắt lấn, thì lại gần được thăng phủ-quân. Xưa nay quan trên vẫn tin dùng, lại giao cho chìa khóa kho súng đạn. Triêm ăn năng lắm bởi vì ăn cắp súng đạn cho giặc.

Tên thứ chín là Nguyễn-văn-Xuân làm bồi, giặc phong cho chức phó đô-thống. Xuân cũng đem văn-bằng đi bán để lấy tiền cho đẳng giặc, khán trong nhà có thấy một quyển binh-thư. Xuân kêu là một quyển sách tuồng.

Tên thứ mười là Nguyễn-duy-Phát, làm bồi ngựa cho quan thầy thuốc Tây, vì Hiếu với Lâm xui vào hội.

Còn như tên nữa là Trần-van-Quỳnh, Nguyễn-văn-Thuy, Bùi-khắc-Chi, Ng.-đăng-Hương, Ng.-Côn, Ng.-đình-Lai, Lương-văn-Tiếp, Đặng-văn-Cư, Ngô-văn-Linh, Nguyễn-văn-Boan, Lê-văn-Đăng, Nguyễn-Boan, Ng.-văn-Thạch, Nguyễn-văn-Chim, Nguyễn-văn-Hưng, Ly-bá-Nhi, Cang-văn-Cần, Nguyễn-xuân-Hòa, Nguyễn-văn-Binh, Nguyễn-văn-Tra, Quan-khắc-Thuận, Nguyễn-Tran, Nguyễn-hữu-Tòa, Lý-hưu-Tòa, và Nguyễn-phương Đức, Tòa binh án kết án như sau nầy:

Tội tử, bảy người: Lương-minh-Hiếu, Nguyễn-quang-Lâm, Trần-văn-Khuyên, Ng.-văn-Xuân, Nguyễn-văn-Thuy, Trần-văn-Liên, và Nguyễn-văn-Triêm.

Khổ sai chung thân mười một người: Nguyễn-duy-Phát, Đặng-văn-Chương, Bùi-khắc-Chi, Nguyễn-văn-Huong, Đặng-van-Cư, Ngô-văn-Linh, Nguyễn-văn-Chim, Nguyễn-lê-Qui, Cung-văn-Cần, Nguyễn-hữu-Toa, và Nguyễn-văn-Binh.

Khổ sai hai mươi năm, sáu người: Nguyễn-đăng-Hương, Nguyễn-phương-Đức Quang-khắc-Thuận, Đặng-khắc-Trân, Nguyễn-thế-Boan, và Nguyễn-văn-Tra.

Khổ sai mười năm, ba người: Trần-văn-văn-Quỳnh, Lê-bá-Nhi, Nguyễn-xuân-Hòa.

Khổ sai năm năm, một người: Nguyễn-đình-Lai.

Đày hai người: Bùi-trọng-Hoàng, và Ng.-văn-Thạch.

Tù ba năm: Ly-hữu-Tòa.

Tù một năm: Nguyễn-văn Tranh.

Tù mười năm: Nguyễn-Côn.

Côn tên Lê-văn-Đong, Lương-van-Tiếp và Nguyễn-van-Thủy được trắng án.

ÂU-CHÂU (Europe)

Pháp-quốc (*France*)

Mùa máng. — Hội phái-viên lo việc canh nông hôm ngày mồng 3 février mới rồi có ra mắt quan thượng Ferdinand David mà nghe giảng luận về mấy phương thế Chánh-phủ lập ra đặng ngăn ngừa lúa tăng giá cao và giúp con nhà nông phu để lo việc mùa máng năm nay. Vậy quan Canh-nông Bộ-thượng-thơ nói rằng năm nay làm sao cũng để lúa cho dân cả nước được nhờ giá lúa cũng như các năm trước.

Ngài cũng nói thêm rằng nhơn vì có mấy chủ lò rượu nhơ đệ biểu thì Chánh-phủ định phân phát cho linh mỗi người nửa littre rượu trong 1 ngày.

⁂

Học-sanh Khách. — Nhiều tên Học-sanh Khách vẽ bổn-xứ nói chuyện lại rằng chẳng hề khi nào thấy học-sanh khách qua ăn học tại kinh-đô Paris cho bằng lúc nầy. Phần đông học trong trường *Chánh-trị cách-trí* và *Xã-hội cách-trí*.

Nhiều người đã đâu cao. Trong trường nầy đâu cũng tới 300 học-sanh khách.

Lời nói ấy có chứng chắc, vì có ba người trở về Tàu đều đâu cả nhơn. hai người khác đậu tấn-sĩ.

Chúc cho Trung-quốc được dựa bóng văn minh Đại-pháp mà thêm mở rộng đường tiến-bộ cho nước nhà.

Đức-quốc (*Allemagne*)

Báo của Đức bàn rằng: chắc Đức-quốc sẽ thua.— Bài đuật-luận trong một số kia của báo Đức hiệu *Berlinier Tageblatt* bàn nghịch với các lời truyền-tin của Chánh-phủ mà nói chắc Đại-Đức sẽ chẳng được đắc kỳ sở vọng, lại sẽ chẳng hề thắng trận, vì chúng ta chưa biết sau nầy bên nghịch mạnh mẽ dường bao, song chỉ lấy theo việc thấy trước mắt mà đoán.

Áo-quốc (*Autriche*)

Thiếu-ăn. — Báo *Socolo* của Áo nói Đô-ấu bên nước Áo càng ngày càng hụt, ngoài chợ không còn thấy bán bột mì, như may có thì giá mắt quá chừng.

Mấy mỗ muối lớn bên miền Galicie thì về tay Nga chiếm cả. Muối trong thành cũng gần hết rồi.

Thành-phố thâu đồ hóa thực mà trữ trong kho để bán lẻ cho người thường hoặc cho con buôn mua lại mà bán chợ ngoài cho không có mua bán gì nữa.

Nói trong 2 tháng đây Áo-quốc không còn lúa mì.

Huê-kỳ (*Amérique*)

Kinh Panama. — Kinh Panama sẽ mở cho tàu chạy trùng ngày khác chớ không phải nhằm ngày mồng 6 Mars như đã rao trước.

CỰC-ĐÔNG (Extrême-Orient)

Nhựt-quốc (*Japon*)

Có bốn tên tù Đức bị giam tại Koumamoto vượt ngục. Tóa tạp nã được thì làm ăn ha ngục 3 đứa một năm, còn thêm kia 10 tháng.

— Có tin đồn rằng từ nầy về sau Chánh-phủ Nhựt-bổn sẽ cứ-chỉ nghiêm nhặt hơn với các tù Đức và với đân Đức, đân Áo cư ngụ trong nước, vì chúng nó hằng tầm

---

Feuilleton du LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN
du 18 Mars 1915

La vie d'Ésope le Phrygien

DE

LA FONTAINE

(SỰ TÍCH ÔNG ÉSOPE NGƯỜI XỨ PHRYGIE)

Của ông LA FONTAINE soạn ra

NGUYỄN-VĂN-VĨNH DIỄN NÔM

La Fontaine *tiên-sanh đã làm tập thơ Ngu-ngôn, cũng là bắt chước người xưa, mà phần nhiều trong những bài thơ ấy là truyện rút ở trong tập thơ* Esope *bằng tiếng Hi-lạp. Cho nên ở đầu tập thơ Ngu-ngôn,* La Fontaine *tiên-sanh có làm bài kể sự tích sau nầy. Cũng là do theo sách Hi-lạp mà làm ra, chớ không có khảo cứu thật hư thế nào. Nhiều nơi đọc đến, thấy còn như những truyện truyền dị kỳ của ta, không thể tin được. Nhưng thơ Ngu-ngôn toàn là những truyện đặt ra mà rán đời thì đầu sự tích người làm truyện cũng là truyện rán đời nữa chẳng sao. Vậy người đọc sách không cần lo đến cái áo ngoài, chỉ xem cho biết cái chân-lý ở ẩn trong thì là đủ hay.*

N. V. V.

Sự tích ông Esope

Ông *Esope* (È-đốp) là người nước *Phrygie* (Tiều Á-tế-á) tổ quán ở ấp *Amorium*. Ngài sanh ra chừng 200 năm trước khi xây thành La-mã (Rome) trong khoảng từ 552 đến 549 trước Thiên-Chúa giáng sanh. Người rất xấu hình xấu dạng, nói ngọng lịu, mà lại con nhà nô-lệ. (1) Mới vừa đi ở, chủ sai ra đồng cấy cấy, có khi ông *Esope* không biết việc gì khác mà làm cho chủ, hoặc là chủ thấy tên nô-lệ xấu hầy quá, nên cho ra làm việc ngoài, đặng khuất mắt chủ. Một khi kia có người đam dưng cho ông chủ mấy trái và chín ngon lắm, ông chủ sai tên đầu bếp *Agathopus* cất đi, để khi chủ tắm xong thì đem ra. Nói bữa ấy *Esope* ở ngoài đồng về nhà chủ có việc cần, tên đầu bếp đương thèm trái vả, thấy *Esope* mặt mũi lờ khờ, nói năng ngọng lịu chẳng ra câu gì, bèn bày mưu, đem vả ra chia với mấy đứa bạn, rồi đổ tội cho *Esope* đem ra hành hình, thì *Esope* ngong không cãi được, chỉ lấy chân tay chỉ chỏ, và xin dung tội cho một lát, đoạn *Esope* đi lấy nước ấm-ấm uống gần tràng họng, ra đến trước mặt chủ, mọc họng mà mửa ra, và chỉ chỏ xem mửa ra những nước mà thôi. Đoạn lại đem nước ấm đưa cho mấy thằng ăn vụng trái vả bắt phải uống. Bọn thằng *Agathopus* liền uống, nhưng khi thò tay vào họng thì không dám móc sâu. Song nước nóng uống vào, cũng phải mửa ra thì thấy tinh những miếng vả nhai chưa kỹ, còn ránh ránh ra đó. Nhờ có kế ấy *Esope* tỏ được cái oan mình và trần tố được mưu gian dựa ăn vụng vả thác cho mình. Chủ lập tức dung cho *Esope*, mà trị tội mấy đứa kia nặng bằng hai.

Đến bữa sau chủ đi vắng khỏi nhà, *Esope* đương làm việc như thường, chợt thấy có mấy người hành khách ở nhà-quê ra thành-thị lạc đường, đến hỏi thăm đường đi, *Esope* lập tức mời những người ấy vào nhà nghỉ mát, rồi lại đem trà bánh ra đãi. Khi khách nghỉ ngơi ăn uống xong rồi, *Esope* xin dẫn khách ra đến tận đường đi ra chợ. Mấy người khách khi tử biết, gặp tay lên trời người khách khi tử biết, gặp tay lên trời mà nguyện rằng: « việc phước đức ấy, xin lại đàm nhiều mũi dao vô ngực người khách làm tàu đó, rồi chạy trốn mất.

Ai nấy đều xốc lại cứu cấp tên bị đâm; máu chảy ra lênh-láng. Anh em bạn liền đỡ người khách lên xe kéo, chở riết tới sở tuần thành quận thứ nhì. Khi tới nhà ông cò ngừng cho chú nghỉ xuống thì chú đã hết thở khi đi đoạc đàng rồi còn lại cái thây chết đó mà thôi, bọn bên khiên vào bột.

Quan tiền khám xét thì thấy ngực người chết bị ít là hai dấu đâm bằng mũi nhọn ba góc, nên máu tuôn ra nhiều quá sức. Cái xe kéo (số 524) qua bữa sau, coi lại thì thấy thẩm đầm những máu. Hôm 8 mars, hồi 8 giờ rưỡi, một người linh mật-thám nã trốc đặng đứa ác-phạm, liền bắt giải về sở tuần-thành.

Ngó bộ tịch đứa sát nhơn ấy như rủ-liệt, tuy những người làm chứng nhận rõ-ràng là nó mặc lòng, nó khăng-khăng chối cãi không chịu tội.

Tên nó là Lê-Văn-Lung; hồi trước đã bốn lần can án đánh người có thương tích.

Quan thầy thuốc Noc mổ thây ra khám-nghiệm thì làm chứng là phổi bị hai dấu tử thương.

Phía tay mặt bị đâm rách lủng; vì dấu thương ấy mà máu chảy ra nhiều quá, nên người khách chết gấp.

Người khách đó tên là Zie-Veng.

Cha chả quản côn-đồ lúc nì hung quá. Vừa qua vụ một đứa cầm búa bổ trên đầu ông tây, cho bể so; kế nay một người khác lại bị đứa khác đâm chết.

Bổn quán xin với quan tòa trị tội những đứa ác nhơn cho thẳng phép, đăng mà làm gương răng những quân hung-đồ khác.

(1) *Nô-lệ* là một hạng người ở mấy xứ về phía Tây châu Á ở khắp châu Phi và ở mấy nước Âu, mất quyền tự-do, thành ra kỷ-vật của chủ, bán đổi được, như là trâu bò vậy. Quyền bắt người ta làm nô, phải nguyên ở tại cuộc tranh-chiến mà ra. Bên Á-đông ta, trong luật Tàu và luật ta cũng có tội phải vị-nô, nhưng mà cách làm nô của ta khác. Kẻ làm nô không mất hết quyền-lợi, mà không có cách bán đổi ở chợ, như ở Al-cập, và ở Phi-châu.

dịp gieo loạn, Chánh-phủ chẳng cần phải thông tin cho Chánh-phủ Đức vì hôm trước Đức làm ngang bắt người Nhựt-bổn ở bến mà giam, nhờ có Chánh-phủ Huê-kỳ xin giùm, mấy người Nhựt ấy mới được thả về. Song cũng còn sót một ít người bị giam ở đâu không biết, biệt tâm biệt tích.

ÂU-CHÂU CHIẾN KỶ

(*Histoire de la guerre européenne*)

(D'APRÈS LES JOURNAUX)

XVIII

Ngày mồng 1 Décembre 1914. — Chánh-phủ langsa mới in ra một cuốn sách kêu là « *Huỳnh-thư* » trưng ra nguyên do sự tích việc chiến tranh ngày nay và mọi lời biện phân trong sách nầy tỏ ra cái dạ mông ước cuộc thắng trận sau cùng của Pháp-quốc rất vững vàng. Khi đọc cuốn sách từ đầu chí cuối thì mới biết hẳn là Đại-đức, từ lâu năm trước mà nhứt là mấy năm chót gần gây nên cuộc chiến-tranh thì Đại đức lại càng giả hình cho Đại-pháp tin, song mưu sâu kế mầu cho mấy cũng luốn công. Ai lại không biết.

Vì chưng việc chiến tranh vở lở của Đại-đức gây nên không làm phỉ nguyền ao ước của Đại-đức chút nào.

Bên miền Pologne Nga với Đức cứ chiến nhau ở hướng tây bắc thành Lodz luôn. Bên Pháp-địa đường trận đông tây nam chỉ bắc, đánh mấy trận nhóm tháng Novembre rồi thì quân lính cứ ở luôn cho đến ngày nay như lời truyền tin của nước đã báo, ngoài trừ một hai trận giặc của Đức gây ra trong miền Arras mà thôi.

Trong mấy lúc nghỉ, bên ta lo dượt binh lau chuyên súng ống. — Nước I-đại-lợi sai 5 chiến tàu vào các cửa biển Thổ-nhĩ-kỳ mà nước người I-đại-lợi vẫn cố-hương. Chuyện nầy quan hệ lắm. — Thổ bị Nga đánh chạy tan tác bên miền Caucase.

Thiên hạ nghe nói sở mộ binh chấm lính tới những người có tật tàn thì sanh lòng ái ngại lắm. Vua nước Anh sang qua Pháp-địa viếng tam quân.

Ngày mồng 2 Décembre 1914. — Đức Tổng lãnh Giám-mục Dubillard thành Chambéry từ trần.

Việc chinh, chiến bên miền Pologne hung hăng lắm. Đức cố theo một trận đồ mà đánh với Nga không ngã lòng. Vậy nó viện thêm binh mới vô sở đến tiếp ứng đánh với Nga, Nga cũng báo tin sẽ có binh mới trợ lực. Từ Sierad đến Lovicz và qua ngang giữa Lodz thì hai bên giao phuông hết lực, song nghe Nga thắng chủ nầy chủ bọ hoài.

Đức tổng-lãnh giám-mục thành Varsovie về đạo-thiên-chúa tâu với Đức-giáo-Hoàng rằng quân Đức đúng các nhà thờ trong việc binh lính.

Bên phía Pháp-địa, bên ta tấn tới trong miền Argonne giữa Bethune và Lens. Quân Đức chỉ còn giữ được vạc đất hướng bắc miền Argonne. — Quan Thống-soái Joffre đi xe hơi viếng quân lính trong tỉnh Alsace.

Đức vua Nga ngự ra chiến-địa viếng tam-quân. Người ta đồn vua nước Áo là François Joseph tỉnh từ chức.

Ngày mồng 3 Décembre 1914. — Nội trong 5 ngày chót quân Đức bị quân Nga chận đường trong tỉnh Lodz. Đức viện thêm quân mới tiếp ứng bên sông Vistule và miền Kalvoch, quyết đánh xông trận cách mạnh bạo. Bên Galicie ; Nga cứ dung rủi tới luôn, gần bỗ vậy hướng bắc thành Cracovie ; mới chiếm được thành Velitchko. — Hoàng-đế Nga ra tới chiến trường.

Có tin giây thép bên xứ Hoalang nói quả quyết Đức-Hoàng day bớt binh bên Bỉ-lợi-thời. Đức Giám-quốc langsa đi viếng tam-quân trở về Bordeau sớm mai nầy. Chánh-phủ Đức bỗ thâm vay 6 ngàn 2 0 triệu, các đảng chịu, trừ ra đảng xã-hội đảng (Socialiste), cự lại. Đức-quốc gởi lời chữa lỗi với Chánh-phủ Bút tu-ghê vì quân lính Đức xâm lăng đất Angola.

Ngày mồng 4 décembre 1914. — Ngày hôm nay được tin Thượng-nghị-viện và Hạ-nghị-viện sẽ nhóm ngoại lệ ngày 22 décembre, nhóm mau. Giữa Thượng nghị-viện và Hạ-nghị-viện nước I-đại-lợi tâu Chánh-phủ quyết hẳn sẽ theo Đồng-minh. Quan Hội-trưởng khai rằng nước I-đại-lợi sẽ chẳng điềm nhiên toa thì nữa, quyết ra tay mà binh lấy quyền lợi nước-nhà trong hoàn-cầu. Các quan Hội-đồng đều vỗ tay khen ngợi rằng *van thế thành Trente và thành Trieste.* Nước Roumanie đã tỏ ra một ý như I-đại-lợi. Ngày bữa nay việc chiến tranh không có chi rộn ràng. Người ta nói Thổ gây lý sự với Hylap.

Ngày mồng 5 décembre 1914. — Đức vua Anh ở bên Pháp-địa trở về Anh quốc.

Ngày mồng 6 và ngày mồng 7 décembre 1914. — Quân Đức chiếm đất Lodtz, quân Serbes đánh lui quân Áo và bắt 2 ngàn 400 tù.

Ngày mồng 8 décembre 1914. — Quân đồng-minh tấn tới trong tỉnh Flandres và xét theo tình trạng bữa nay quân Đức không tấn tới nổi ; trong trận Lodtz quân Đức mất gần 1 triệu người. Kho vàng thành Paris mở cửa rước thân chủ như thường; Đức Hoàng Kaiser se da.

Ngày mồng 9 décembre 1914. — Quan lãnh binh Beyers chết cách khôn đốn trong sông Waal ; tàu Anh đánh chiếm ba chiếc tàu của Đức ngoài cù lao Falkland. Quân Đồng-minh tấn tới lung trong tỉnh Flandres ; các nhựt-trình Hoa-lang quả quyết quân Đồng-minh muốn kéo đến thành Ostende và Anvers trước đăng chận đường quân Đức.

Ngày mồng 10 décembre 1914. — Tàu chiến Đức liệu Nurenberg bị đánh ngang chôm cù lao Falkland; các nhựt-trình Hoa-lang nói quân Đức khỉ sự lo âu về việc chiếc tranh ở miền Flandres. Việc âm mưu tạo phản tại nam Phi-châu đã yên lặng rồi, việc nầy giao cho sở tuần-cảnh lo nghiêm giữ chớ không cần gì sai binh lính nữa.

Ngày 11 décembre 1914. — Các quân Đồng-minh cứ đi tới hoài. Chiếm được La-Bassée và Vermurel. Chiếc chiến thuyền hiệu *Frédérich Karl* của Đức bị đụng trái phá mà chìm trong biển Baltique.

Ngày 12 décembre 1914. — Quân Đức bị đuổi ra khỏi bờ tả kinh Yser. Nhà thờ chánh thành Soissons bị súng đồng của Đức bắn cháy.

Quan lãnh-sự Anh tại Hodeidal bị lính san dâm Thổ-nhĩ-kỳ bắt tại nhà quan lãnh-sự I-đại-lợi. Quan lãnh-sự I-đại-lợi đòi quan lãnh-sự Thổ phải xin lỗi về việc ngang ngược ấy.

Ngày 13 và ngày 14 décembre 1914. — Chiếc tàu lặng hiệu B H vào ngang phá Dardanelles bắn bể chiếc tàu Messoudieh của Thổ. Quân Serbes trở về thành Belgrade.

Ngày 15 décembre 1915. — Tòa tra vấn chiếc tàu thiết-giáp của Anh hiệu Bulkward nổ là tại thuốc đạn dưới hầm bị tàn lửa.

Ngày 16 décembre 1915. — Nhiều tàu trận của Đức liện trái phá vào ba thành ở ngoài ranh nước Anh là thành Scarborough, Hartlepool và Whitby, giết và làm thương tích nhiều mạng sanh linh. Quân Serbes bắt 6 muôn tù.

Ngày 17 décembre 1914. — Quân Thổ-nhĩ-kỳ chịu buộc tội những người có liên can trong vụ bắt quan lãnh-sự Anh tại Hodeidal, đạo Hải-thuyền Anh xa đại-bác vào vịnh Saros là nơi quân Thổ-nhĩ-kỳ đang đóng. Hội đồng nước Ai-cập chịu quyền bảo hộ nước Anh.

Ngày 18 décembre 1914. — Ông hoàng Hussein là chủ của Hoàng-đế Ai-cập nguyên là phó-vương nước ấy, nay được tôn cử lên làm Hoàng-đế thế cho chàu. Quân Đồng-minh tiến riết trong tỉnh Flandres và chiếm được nhiều hào lủy của giặc.

Ngày 19 và 20 décembre 1914. — Đâu đâng đâm nguy là ông quan ba Tourie bị bắn chết tại Prétoria.

Ngày 21 décembre 1914. — Nước I-đại-lợi hỏi Thổ-nhĩ-kỳ vì lẽ nào mà đem 4 ngàn quân A-rạp có các quan Thổ và Đức chuyên chế đặng đánh xứ Tripolitaine. Có tin nói ông Hoàng-đế Đức thuyên binh, nay trở ra chiến địa.

Ngày 22 décembre 1914. — Tàu Anh bắt hai chiếc tàu hàng Hambourg Amérika Linie chở đồ lâu cho tàu Đức ngan cù lao Falkland. Ông quan hai Anh tên Holbrook được thưởng *la Croix de Victoria* vì công trận đi danh phá Dardanel es.

Ngày 23 décembre 1914. — Quân Đức bên nam Phi-châu xâm lang đất Angola là thuộc địa của nước Bút-tu-ghê. Nước nầy bèn sắm sửa điều binh qua đất Pháp hiệp với đồng minh mà trả thù.

Ngày 24 décembre 1914. — Chánh phủ hồ thâm trích 340 triệu bạc, để làm quân phí.

Ngày 25 décembre 1914. — Tàu Anh chiến với tàu Đức trong xóo Cuxhaven ; mấy bay của quân Anh liện trái phá nhiều nơi bên giặc. Nga đánh lui Ao-Đức ; quân đồng minh bên tỉnh Flandres tấn thêm, quân đồng-minh bên bắc Pháp-quốc cũng vậy.

Ngày 26 và 27 décembre 1914. — Quân Đức khai thiệt chúng nó thua sức Đồng-minh bên bờ biển nga ; Hoàng-đế Nga đã đi tới ngoài chiến địa.

Ngày 28 và 29 décembre 1914. — Quân Áo vừ chạy cho khỏi tay quân Nga bắt bên kia rạng núi Carpathes. Chánh-phủ Huê-kỳ trách chánh-phủ Anh can dự vào việc buôn bán của người Huê-kỳ.

Ngày 30 và 31 décembre 1914. — Trong biển hồ Adriatique có một chiếc tàu của đồng-minh bị trái phá xoi lủng mà cuộc hư hại ít ; quân nga chiếm thành Walfish Bay ; quân Australiens chiếm cù-lao Đức Bougainville trong xứ nouvelle Guinée, chiếm cù lao Samoa. Quân Langsa chiếm thành Steinback trong tỉnh Alsace.

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(*Actes officiels*)

NAM-KỲ SOÁI-PHỦ

(*Gouvernement local Cochinchine*)

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ ngày 11 février 1915.

Thầy Nguyễn-thanh-Long đặng lảnh cấp bằng làm phó tổng nhì hạng, tổng Chánh-mỹ-trung (Bienhoa) thế cho thầy phó tổng Nguyễn-văn-Bang thăng bực cai tổng tam hạng cũng trong tổng ấy.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 11 février 1915.

Tên Vương-văn-Ba, đặng thâu dụng làm lính đi giấy tại sở Tạo-tác, lương mỗi tháng là 10 $ 50 và bổ đi giúp việc tại phần sở coi cất nhà cửa, thế chỗ cho tên Nguyễn-văn-Dai, lính đi giấy ăn tiền ngày đã xin thôi.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 8 février 1915.

Chấp đơn xin thôi của thầy Huê. Pierre kêu là M. Basset, giúp việc tại sở giáo-huấn, kể từ ngày 10 février 1915.

Vì lời nghị quan quyền Tổng-thống cõi Đông-dương ngày 5 février 1915.

Tên Trần-văn-Lợi, làm cai lính tuần do địa-phận hạt Cầnthơ đặng thưỡng một tấm ngân bài nhì hạng, vì có công riêng với nhà-nước.

Hàng viên chức đặng nhập ngạch sở Tạo-tác.

Lên chức thông phán tam hạng.

MM. Nguyễn-văn-Quang, Nguyễn-văn-Mười, thông phán hạng tư.

Lên chức thông phán hạng tư.

M. Nguyễn-hữu-Nghĩa, thơ ký nhứt hạng.

Lên chức thơ ký nhì hạng.

MM. Dương tôn Tin, Nguyễn-văn-Ngai, Mai-văn-Cu, thơ ký tam hạng.

Lên chức thơ ký hạng tư.

M. Đào-tân-Nhứt, thơ ký hạng năm.

Lên chức thông phán hoa công hạng ba

M. Trần-văn-Khoa, thông phán hoa công hạng tư.

Lên chức họa công nhứt hạng.

M. Trần-văn-Ty, họa công nhì hạng.

TỰ DO DIỄN ĐÀNG

(*Tribune de nos abonnés*)

THƯƠNG MẠI LUẬN

(*Buôn bán lớn*)

Kể đã mấy năm rồi, tôi xem nhựt báo hằng thấy nhiều vị đa vấn quảng kiến ra luận biện việc thương mãi và nhiều cách hiệp hùn những thức giục đồng ban ta mau đến chốn thương-trường cùng khách với ăn độ đặng dành mối lợi. Nên cũng có nhiều ông nghe lời luận ấy mà ra lập tiệm khai hàng, chí đốc trộng cho mau thành tựu, hầu có roi gương cho kẻ em cháu mình ngày sau.

Dựng lên vài ba tháng đã thấy rã hùn, còn một hai chỗ mà thạnh phát ấy bởi cớ đâu vậy ?

Tôi vẫn bất tài hả dám xưng lên rằng thạo việc? Nhưng mà vì cuộc đã xét nên mới rõ, chớ chẳng phải gọi mình là trí, cũng chẳng nên trưởng đều chi thuận theo não-cân của mình là phải cả, rồi dẫu cho việc mình chưa thạo cũng rớ dại tay vào. làm cho ngoại ban trách nhạo.

Đời nay Nam-kỳ ta tuy rằng chưa đặng văn-minh cho mấy, song trong mười phần đã nếm hết đôi ba, nên phần nhiều hơn hết là đời nầy thiên hạ chuộng dùng đồ của Đại-pháp bày ra, mà không hay đến tiệm Đại-pháp mà mua cứ lẫn quẩn theo khách với ấn-độ hoài biểu đừng mua mất sao đặng, nó bán mắt cho mình thì về mình cũng phải bán hơn giá lại một chút, nên đồng-ban không mua của mình thà mua của ngoại bang còn hay hơn, là vì bởi tại mình mới lập tiệm nhè của khách mà sỉ hàng-hóa của nó chẳng vậy, chớ phải chi người mình kêu hùn mở tiệm mua tại nhà thương-trường của người langsa, làm tờ giao kèo, mua về bán lại có đâu cho đến đổi trong một đôi tháng mà phải đóng cửa tiệm.

Mình làm tờ-giao kèo thì hãng buôn nào cũng vậy bán chịu cho trả phân nửa còn phần nửa thiếu ba bốn tháng mới đem đóng tiền đặng bỗ mớ khác. ấy có phải là tiện việc hay sao, như mình mua món nầy bán nội trong hai tháng cùng ba tháng mà bán không chạy thì cũng nên chịu bán lỗ một ít, phòng lấy tiền rồi đi bỗ món khác nữa, làm sao mà bán không chạy, càng ngày càng to lần ấy là tính theo phận ít vốn.

Còn như một thế nầy nữa thiệt chắc khá, xin lục châu quản tử khứng làm theo thì bọn khách chắc cuốn gió *phân hui thôn xét.*

Thuở nay ai ai lại chẳng rõ rằng thầy ta đây là Đại-pháp tại bên xứ lập thiếu chi muôn vàn lỏ làm dủ thứ vật dụng chắc chắn khéo léo vô song. Các lỏ ấy tạo-vật rồi mới đem đếm cho các nhà đại-thương, các nhà đại-thương mới bán ra nhiều tiệm ngánh, ấy là tại kinh thành đã sang-qua lại hai tay rồi đó, như vải trắng tại tiệm lớn bán một cắt rưỡi một thước, tiệm ngánh bán hai cắt, khách chả mua lại bán cho mình hai cắt ba, ấy vậy mà có nhiều khi lừa thế bán cho annam mình tới ba cắt một thước, coi có phải là mất bằng hai bằng ba chăng ?

Vậy nay annam mình cũng có nhiều người hay viết thơ qua Đại-pháp mua đồ vật dụng mỗi kỳ tàu đều có chở qua. Trong một tháng có tàu qua lại hai lần mua cũng có hơn hai, ba chục quan tiền. Song mua tiệm ngánh đó mà thôi, chớ không phải mua tại chỗ làm nên cũng mất.

Vậy nay những nhà bào phú trong lục-châu cũng nên mở miệng tuổi càn-khôn, bỗ ra đôi ngàn đồng mỗi người, chung vốn 6 muôn thì đặ, đem gởi tại hãng bạc Đông-dương, rồi chọn một người thạo việc trong hội cho qua thành Paris kiếm lỏ vãi nào lớn mình làm tờ-giao kèo át chắt xin chủ lỏ in hiệu của mình trong thứ vải đã mua đó.

Chừng xong việc rồi mở một hãng tại Sàigòn bán khắp cã Đông-dương mình, cho thiệm nhỗ của người mình. thì làm sao mà không bán giá rẽ đặng.

Chừng đó thì mấy chú xi-thầu phải xuống tàu về xứ. Ấy là tôi thì dụ về sự buôn bán, vải, còn như chư ông không muốn mở hãng nghề nầy thì nghề khác, cứ vậy mà làm thì có ngày dân ta mới là dực mối lợi lại đặng. Xin chư ông lục châu xét cho chi lý có phải làm như vậy mới là tiền lời sẵn vào túi không ?

NGUYỄN-VĂN-THƯƠNG.

HÀI ĐÀM

(*Causerie humoristique*)

Nghĩ mà dại cho !

Bác Hai-Nề thiệt là người ăn ở tốt bụng với anh em. Song đến sự vay mượn đồng tiền phân bạc, thì bác ta lại không thích. Vì trong anh em ai cũng vay để trả khó. Tuy vậy mà Hai-Nề nhẹ dạ ; thấy ai năn-nỉ i-ỏi, thì móc túi ra liền.

Trong bọn giao du, có cậu Ba-Bòn là tay bợm gạt gẫm. Lần nào cũng nạo Hai-Nề được năm ba cắt mới nghe Cho nên Hai-Nề ghê Ba-Bòn lắm. Hễ thấy dạng hắn đăng xa thì kiếm đường lẩn. Nhưng có thoát được đâu !

Bộ Hai-Nề vốn lờ-đờ, Ba-Bòn thì lanh-mắt. Nên lần nào va cũng vớ được cậu Hai. Hễ va đã vớ đặng thì va bấu riết, xé chẳng ra, giựt chẳng rời. Làm sao cũng phải cho vay ít nhiều: va bom-thóp vỗ-về nhiều đều, thề sống thề chết — khi thì rằng đã năm sáu bữa rày bụng xóp teo — lúc thì rằng cỏ mới chết, không có sự nhỏ mua khăn chế. Mỗi lần Hai-Nề cầm lòng chẳng đậu, nên phải đưa ra mấy cắt... Một chập đã thấy Ba-Bòn, hoặc ngả-nghiêng ở tiệm cao-lầu, hoặc vơ-vẩn ở đường Bờ-rệt !

Bởi vậy Hai-Nề càng thêm ghét. Nghiến răng, hầm bụng, những đe thầm rằng:

— À, à ! mầy muốn xảo với tao à ? Ừ, được. Từ rày tao không biết mặt mầy là mặt nào nữa, nghe !

Mới đây, Hai-Nề đi đường lại gặp Ba-Bòn Bòn vừa thấy Nề, bèn nhỉ-nha nhi-nhỏn, chạy lại o-bế rằng:

— Ủa kìa, bác Hai.

Nề ta làm bộ lẳng :

— Hai nào?

— Bác Hai-Nề tôi, chớ bác Hai nào !

— Chú lầm, tôi không phải là Hai-Nề mà.

Bòn ngẩn ngơ :

— Thiệt vậy à ?

— Thiệt.

— Chết chưa ! lầm to rồi đó. Ông giống bác Hai tôi quá. Bác với tôi là bạn chí-thiết. Nguyên tôi có...

Nề ta nghĩ thầm rằng :

— Ừ, ừ! mầy đã kiếm chuyện gạt tao đây chớ gì!

— . . Nguyên tôi có vay bác Hai-Nề ít nhiều. Lúc nầy tôi ăn, muốn đem trả nợ cho bác tôi.

Hai Nề nghe nói đến trả nợ, liền đổi sắc mặt mà bỗ nhỗ rằng :

— Ờ ! nói vậy lúc nầy mình phát tài lắm đó.

Nhưng mà Ba-Bòn chẳng để cho hết lời, vội-vàng nói hớt rằng :

— Thôi, tôi lầm. Kiếu ông, xin miễn phiền tôi thất lễ.

Nói rồi, bỏ đi một nước ; để mặc bác Hai-Nề ta đứng trơ ở đấy.

NAM-PHƯƠNG-SÓC.

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIỂN

(*Jeux d'esprit*)

Bồn-quán mới được thơ của một cô ở tại Bến tre cũng là người cô mua báo L. T. V. xin đăng hai câu đối như sau đây, xin chư quân-tử lục châu rán đối cho cô, mang nhờ trổ phó bổ, đối trang, sẽ đăng kết tóc tram năm như lời cô hứa.

Xin ông chủ bút ân hành tên họ tôi vào nhựt trình: Nguyễn-thơ-Vị 27 tuổi (Bến-tre)

CÂU ĐỐI

Ngọc ẩn non vơi đang chọn cảnh,
Châu trầm biển hoạnh đợi cơ trời.

Hai câu đối nầy, đối đăng không kỳ trong 3 tháng mà thôi, chớ ngoài 3 tháng thì bỗ, như ai đối nhằm cuộc thì tôi tất đa trao duyên, và giao ba đều :

1° Tuổi cao hơn tôi 20 tuổi và không có vợ thì đối được.

2° Bậy danh tánh quê hương, như đếp xứ tôi cho tin tôi hay trước, thì có người tiếp rước và tôi xin hỗi 3 đều trả lời xui mới tin thật, tôi e mượn ý người khác trào mạo nên phải nói rành.

3° Xong việc thì phải làm theo phép người có đạo Thiên-chúa.

Vốn tôi không học vấn, xin nữ đồng-bang chớ cười vì tôi thấy nhiều người nữ, tài cao trí đây mà định nhơn duyên gia thế chẳng đặng. Song nhà trâm anh phải giữ tiết thiên thu, tì thì người nam nhơn thì để trăm bề chọn lựa, dạo khắp nơi cùng xứ, có thể gặp người công ngôn, dung hạnh, nhược bằng không vừa thì bất dụng, nào hai chi đâu, giả phận gái có thể chi rộng đàng chon kén, ngôn bất khả lâu thế sự danh bia, làm sao mà chọn nhơn tài tri đông, vì như sự cưới vợ gả chồng, ai lại chẳng tham danh đoạt lợi, sao gọi đâu là ngộ duyên thiên lý, mới vài lời sơ lược tất thành, giấy vẫn lời mái ngôn thiều tri đa.

Nay kính.

NGUYỄN-THƠ-VỊ

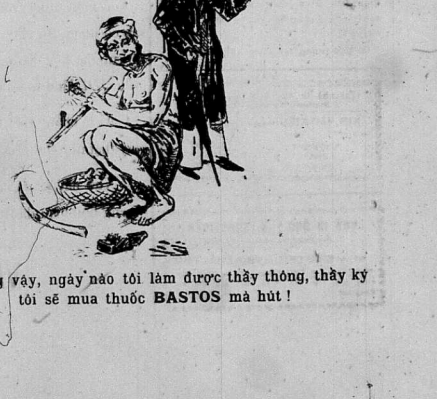

Tôi cũng vậy, ngày nào tôi làm được thầy thông, thầy ký tôi sẽ mua thuốc BASTOS mà hút !

COGNAC, DENIS MOUNIE & Cie

CỦA HÀNG

SAIGON
38, Boulevard Charner

BERTHET ET CHARRIÈRE & Cie

SAIGON
38, Boulevard Charner

LỜI RAO

Tại báo quán có bán truyện quốc-ngữ :
Tiền cân bao hậu (từ số 1 đến số 6) . . . . . 0s30 mỗi quyển
Tây thiên nhứt kiếp (sự tích giặc Âu-châu) (từ số 1 đến số 5) . . . . . 0.40 »
Tiền gởi thường, thêm . 0.04 »
Tiền gởi cách kỹ, thêm . 0.08 »

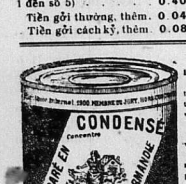

Đọn tại nước Langsa, Đồng sữa thượng hạng trong hoàn cầu, vầu vầu. Sức khỏe, Mạnh mẽ, vầu vầu. Sữa đặc Normand hiệu La petite fermière đọn tại tỉnh Normandie trong thôn Vallée de Bray đọn một cách rất kỹ càng, tuy làm ra đặc mà tánh chất hãy còn như nên tươi sách. Bổ xứ Normand danh, mình đồng cân thượng hạng và quí nơi trong cả hoàn cầu.

Thuốc vấn nầy đã tỏ mà lại chắc, dọn cho người biết hút thuốc dùng.

Xin hỏi kiểu tại hãng **Berthet, Charrière và Công-ty**.

● Hễ thử rồi thì ưa nó luôn luôn.

BAO TANH.—Hôi nơi chẳng hề khó cỏ, mùi thơm lừng cho khoái cả con người.
Phải nài cho có cái kỷ tên và dấu hoa-thị đề tục kêu B đến trước.

LỜI BÁO CẦN KÍP

Chư khán quan chớ tưởng làm rằng hút thuốc nhiều thì phải mang bịnh, mình mang bịnh là tại mình không biết lựa thuốc mà hút, ba thứ nào hút thử nầy làm sao không hai.

Chư khán quan khá hút được thử thuốc **Cigarette Diva** *cho thường muốn hút bao nhiêu cũng vô hại, mà lại thơm tho nhẹ nhàng trong cổ.*

Có bán trong các tiệm hàng xén.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, của P. Trương Vĩnh Ký in lại rồi

Không hình	1 $ 00
Có hình	2 00
Tiếp gởi	0 10

NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

Có các KIỂU CHỮ và THỢ KHÁC CHỮ vẽ đề khoe, và THỢ VẼ tài, để in sách, thơ, công thiếp và vân vân. Kiểu cách nào đều làm đúng bấc.

ĐỘC-XÀ DẢO LƯƠNG PHƯƠNG

(Recettes contre la morsûres des serpentes)

Thuở nay xứ Nam-việt, nhiều loài rắn độc hại người rất nhiều. Nếu ai bị nó cắn nhằm ắt phải bỏ mình : kẻ xa thầy phải chết ; người gần thuốc thì sống. Thảm là đường nào ! Nay tôi sẵn lòng lược biên những bài thuốc chuyên trị những độc-xà đảo nhơn, cùng là dấu tích mỗi miệng rắn chạm nọc vào du thịt người, coi theo dấu đó thì hiểu rỏ là con rắn gì cắn và cũng có biên bài thuốc cấp trị theo mỗi con rắn đặng uống dở ngăc ; làm cho nọc độc truyền vào chẳng đặng, rồi sẽ uống thuốc hội sau đây thì sẽ dứt độc được. Ấy vậy xin Lục-quận Tiên-sanh nhậm lời, đặng khuyên bảo con em trong nhà kiếm tiềm những vị thuốc, mình ra công chỉ biểu nó làm, đặng cứu cấp những người bị nọc rắn trong xóm mình. Cũng là có công ơn chút đỉnh chăng :

Các miệng rắn, dấu cắn, chỗ nọc bầm hay là chảy máu.

Miệng rắn Hồ-đất : (1) ; vậy dùng rễ bù-ngót phơi khô, 1 lượng ; cây đồ-mỏi phơi khô, 7 chỉ ; phèn 2 chỉ ; nam hà-thủ-ô, 4 chỉ ; tán-mạt, hòa nước trà, uống mỗi lần 5 chỉ.

Rắn Mái-gầm : hột khô-qua, 20 hột hùng-hoàng, 1 chỉ. tán mạt hòa nước trà, uống mỗi lần 5 phân.

Miệng rắn Hồ-ngựa : ; dùng dây cách-lồi phơi khô, 6 chỉ ; rễ é-tía. khô (2), 4 chỉ ; cây chỉ-thiên khô, 4 chỉ ; cây bồ-xích, khô, 3 chỉ ; tán mạt hòa nước trà uống mỗi lần 5 chỉ.

Rắn Hồ-hành : ; dùng hà-thủ-ô, sao. 7 chỉ ; phèn chua, 2, chỉ ; tán mạt, hòa nước trà, uống mỗi lần 2 chỉ.

Rắn Hồ-lai : ; dùng xuyên-bối-mẫu, 6 chỉ ; bạch-chỉ, 4 chỉ ; tế-tân, 4 chỉ ; đèn-đèn-tía. sao. 4 chỉ ; cải-trời sao. 3 chỉ ; tán mạt, hòa nước trà. uống mỗi lần 4 chỉ.

Rắn Hồ-mây : ; cây dọt-sành. khô, 5 chỉ ; ngải-hồ, khô, 4 chỉ ; châu-sa. 2 chỉ ; ngũ-linh-chỉ, 2 chỉ ; tán-mạt, hòa nước trà, uống mỗi lần 4 chỉ.

Rắn Hồ-đòn-cân : ; ỗ-ngựa-trời, 2 cái ; ngải-hồ, 4 chỉ ; cây móng-tay, khô, 4 chỉ ; nam hà-thủ-ô, khô, 4 chỉ ; tán mạt, hòa nước trà, uống mỗi lần 3 chỉ.

Rắn Hồ-lửa : ; bạch-chỉ. 7 chỉ, tế-tân, 5 chỉ ; hùng-hoàng, 3 chỉ ; tán mạt, hòa nước trà, uống mỗi lần 3 chỉ.

Rắn Lục-xanh : ; dọt, hay là lá mây-vóc một nắm nhai nuốt nước, bằng nhai không đặng thì dăm vắt nước uống cũng đặng.

Rắn Lửa : sừng-trâu-cò. 7 chỉ ; rượu trắng. 1 chén, sắt cón 7 phân uống liền.

Rắn Mỏ-gọ : châu-sa, 4 chỉ ; hột đu-đủ-tía, 3 chỉ ; nam hà-thủ-ô 3 chỉ, xuyên bối-mẫu, 3 chỉ ; tán-mạt, hòa nước trà. uống mỗi lần 3 chỉ.

Rắn Vú-nàn : ; củ u-du, khô, 1 lượng ; trần-hương, 4 chỉ ; bạch-chỉ, 4 chỉ ; tán mạt. hòa nước trà, uống mỗi lần 3 chỉ.

Rắn Rồng : ; củ u-du, khô, 5 chỉ ; cỏ ống khô 1 lượng, phèn trắng 2 chỉ ; tán-mạt, hòa nước trà, uống mỗi lần 4 chỉ.

Rắn Lục-cườm : ; chàm (nhuộm vải), 1 lượng ; lá-lre, khô, 7 chỉ ; bằng-sa 2 chỉ ; tán-mạt. hòa nước trà. uống mỗi lần 4 chỉ.

Rắn Ràu : ; chàm, 1 lượng ; hòa nước trà, uống mỗi lần 3 chỉ.

T. D.

(1) Mỗi dấu chấm điểm (points) là chỗ răng nó cắn. còn cái đường nhỏ là viền miệng nó một là bầm hai là rỉnh máu.

(2) Mấy chữ Khô, trước nó có Virgules thì chỉ nghĩa phơi khô.

LỜI RAO

Một thầy đội hay là chú cai lính tập đã hồi hưu. hằng hỏi và có sức lực lắm, mau mắng lại mạnh mẽ, biết việc trồng tria và nuôi thú vật, muốn kiếm việc làm nơi rẫy bái hầu đặng thêm tiền chi độ.

Ai dụng xin trả lời tại nhà thơ Saigon như vầy :

M. Cao-hoài-Đo Paul Bert 86 — par Saigon Tàndinh — **mà phải chỉ chỗ mình ở, bao nhiêu tuổi và giấy tốt ra làm sao.**

LỜI RAO CHO CÁC THỢ SĂN

Avis aux chasseurs

Hảng F. Michel, Caffort, đường Catinat, số 36, Saigon, mới tiếp được bên tây gởi lại bì 16 thường, và thuốc súng hiệu T và M, cùng các đồ phụ tùng về cuộc săn bắn, lại xe máy đạp hiệu Sphinx.

HÃNG DE LA POMMERAYE
VÀ CÔN-TY

Có bán và đặt đèn acétylène
(khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá) đủ thứ đèn huê lệ, đèn thủy-tinh, họng-đèn-đôi và họng-đèn incandescence loa rất sáng, giấy chỉ sang hơi, vân vân.

Có bán carbure de calcium
(khí đá)

Xin chư-quới-khách chớ ngại, hãi đời gót ngọc đến hãng, hoặc viết thơ mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thơ lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả thì tôi sẽ vâng theo, sai thợ đến lập tức.

Như dành lòng giá cả thứ định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần hàng chịu.

Hãng nầy rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trọng cõi Đông-dương.

VỆ SANH THIẾT DƯỢC

(Le fer qui fait vivre)

Như bạn tôi đang đứng xem mấy cây sắt người ta cất nhà, mà nếu tôi nói mấy lời sau đây thì chắc sao bạn tôi cũng lấy làm lạ: « Trong mình bạn chẳng khác nào các sường nhà ấy, không có sắt làm sao chắc chắn cho đặng, chừng 3 grammes sắt thì đủ mà làm cho bạn đặng khương cường tráng kiện. »

Có người lại nói : « Ba grammes thì nhiền quá, trong thân thể con người mà làm sao có nhiều sắt dữ vậy?

Phải có như thế mới là đủ mà làm cho mình mạnh giỏi đặng. Khá biết rằng trong huyết ta là một thứ vật lỏng đựng muôn ngàn huyết-cầu.

Thuốc xưa chưa tìm đặng máy chi mà coi các vật trong máu cho đặng, ngày nay bày ra kiến hiển-vi mới thấy rỏ các huyết-cầu hình tượng ra làm sao ; tròn mà dẹp cũng như cắt bạc vậy.

Trong mấy cắt bạc bằng huyết nầy thì có lớn sắt nào đâu, con người như lấy đó mà sống.

Khi nào máu con người mà chẳng có đủ hồng huyết-cầu, hoặc bị đứt tay đứt chân ra máu, hoặc trong máu ấy chẳng có đủ sắt thì phải yếu, mất máu, xanh xao, sao sao cũng chẳng khỏi bình hoạn.

Nếu trong huyết mà chẳng thiếu mình chi, có sắt nhiều thì chắc đặng mạnh giỏi luôn.

Huyết-cầu thì đặng mà dồn các nơi trong thân thể con người, nuôi cho nó bề chỗ kia cũng như mình đặng tiền bạc mà xài để buôn bán vậy. Mà khi nào bạc tiền ấy mòn hết thì mới làm sao ?

Vậy phải đem nó vào lò, nấu nó lại và thêm bạc cho đủ số.

Cái đạo là nói về bạc tiền, còn như trong thân thể ta thì cũng vậy. vật nào thiếu lại phải thêm mới đặng mà như sắt thiếu đặng thì mới làm sao, chẳng lẽ lấy sắt nuốt vào bụng cho đặng?

Chẳng khó chi mà lo. Phải đem lần sao cho sắt vào mình con người mà tiêu hóa như đồ vật thực thì mới xong.

Việc nầy thì nhờ có quan lương-y Rabuteau bào chế vì thuốc ấy mà thí nghiệm tại Bác-học-viện, kinh-đô Paris. Vì thuốc ấy Bác-học-gia kêu là protochlorure de fer

Quan lương-y Rabuteau đặng sắt mà đọn thuốc một cách kỹ lưỡng khéo léo vô cùng mà đặt tên là thuốc **Dragées Rabuteau**.

Đọn ra như vầy đây thì uống vào bụng mới mau tiêu hóa đặng. Vậy khi nào trong mình yếu, mất máu, khá dùng thuốc **Dragées Rabuteau** *thì sẽ đặng đỏ da thắm thịt chẳng sai.* *Quan lương-y M....ký*

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng ban-thưởng ở trường Đấu-xảo PARIS năm 1889 và 1900

THẬT GIẤY VẤN THUỐC-LÁ HIỆU

JOB

ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng ban-thưởng ở trường Đấu-xảo PARIS năm 1889 và 1900

Của ông **Jean BARDOU** chế ra, hiệu mẫu đã ký tại Tòa-án
Nay con trai ông ấy là ông **Pierre BARDOU** nối nghiệp
Hiệu giấy nầy đã được 450 cái Mé-đay, 119 cái bằng vàng, 135 đạo bằng Danh-dự.
62 lần được đánh Ngoại-hạng

Chủ lảnh trưng bán là : **J.-Z. Pauilhac** — Ở Toulouse, B^d de Strasbourg, số 72-74. Ở Paris, Rue Béranger, số 21.

Lảnh trưng bán tại Đông-dương là ông **BOY LANDRY** — Số 49 đường Bonnard, Saigon. Số 49 đường Francis-Garnier (Bờ-hồ Hoàn-kiếm ngay gốc Dừa Ha-nội).

Bán lẻ : ở các hiệu thuốc-lá hoàn cầu.

THUỐC-LÁ VẤN RỒI HIỆU JOB

là một hiệu thuốc tốt nhứt. Những người ghiền thuốc mà muốn giữ vệ-sanh, khỏi hư phổi, không ráo cổ họng, thì nên dùng thuốc hiệu ấy mà thôi. Vì thuốc nầy có các quan chuyên-môn thì đồ ở những đại-học đường ra, đứng đốc-biện việc chế thuốc. Duy chỉ có thuốc hiệu nầy là vấn bằng *giấy JOB* thật hiệu, thì không hiệu thuốc nào bằng hiệu ấy cả.

Ai là chẳng biết *Giấy vấn thuốc lá JOB*, là hiệu giấy tốt nhứt. Giấy cháy được hết không có tàn, giấy thật nhỏ thớ, mà chế theo phép vệ-sanh rất cẩn mật.

Xưa nay kể đã hàng nghìn người làm mạo giấy JOB, vì giấy JOB là giấy tốt nhứt trong thế-giới, nhưng bổn-hiệu đã thưa các Tòa-án, đã nghĩ xử trọng phạt các nhà làm mạo rồi.

VẬY HÚT THUỐC HIỆU JOB

là bảo thủ sức khoẻ và lại là rành mùi thuốc ngon.

Người đờn bà mang bịnh không ngủ và bịnh hoải cản

Người đờn bà hoặc gái tơ mà mạnh cùng không mạnh là tại nơi bộ cầu cốt mà ra.

Đờn bà con gái mang bịnh ngủ không được, hay chiêm bao chiêm bí, mặt mày nóng hầm như ở gần bếp lửa, chóng mặt, ngực hồi hộp, thở dốc như người gần trút linh hồn, ngồi hơi, đau mình khó ở trong lúc có dường kinh, ti vị cứng đau thất lưng, ấy là tại nơi cản cốt tiêu tuỷ làm cho mang sống người đờn bà con gái ra cực nhọc lần lần bị ra trăm trề không phương trị nổi.

Nếu muốn cho dứt hẳn hoạn, mấy cô mấy chị khá mua thuốc thần hiệu của người học sanh kia tại nhà thương thú vật mới tiêm được hiệu là « Neurinase » uống nó vô hai, uống rồi sẽ thấy ngủ khỏe, hết hoải cản, cản cốt yên tinh như thường.

Giá bán mỗi ve 4 f. 75 nhà bào chế Renoux *và de* Mari *et* Laurens *tại Saigon có trữ lại tại Paris Laboratoires Genevrier 2 Rue du Débarcadère*

CHƯ VỊ ĐÃ GỞI BẠC

Bổn quán lấy làm cảm ơn chư vị kể ra sau đây, vì có lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhựt trình cho Bổn quán; ấy là sự giúp cho Bổn quán mà lo đăng ích mà mang cuộc vẫn minh.

Số phát nhựt trình			Số 2 mandat	
1215	H V K.Tâmanh		Mandat 1	$ 272748
1429	N T L. Tiềncân		6	599752
153	T T H. Bạcliêu		6	598268
175	N H T. id		6	298311
156	T.A T. id.	—	1	»
244	H V R.Bentre	—	5	292968
245	L N G. id		6	599253
3	S C L. T Phonthiêt	—	17	597463
1427	N.V H.Caungân		6	596760
1612	N H N.Pnompenh.	—	6	289930
1471	P V V.Travinh		5	288576
1613	H Preyveng.		10	296668
182	N V N.Bạcliêu		Bạcmỗi 6	»
443	T M H Giangthanh.		— 6	»
572	VIII P.D Cholon		— 6	»
573	id T.A id.		— 6	»
634	T B L. Gocong		— 1	»

TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG !

Ấy là câu thường thiên hạ hằng nghe nói trong lúc gần ngồi bàn mà dùng nước thực đăng bổ dưỡng khi-lực mình đã hao tổn trong cơn làm lụng.

Trong lúc nóng nực

Nếu Chư-tôn muốn an nóng lực bạc thường thì chớ khá dùng những rượu khai vị dọn ra giả đối apéritifs frelatés và có nhiều khi tuy đặt tên rất hay mà chớ kỳ trang một đôi khi tổn hại, dầu dầu cũng có bán thứ rượu ấy, hễ thường uống nó thì lần lần rượu ấy làm tiêu tán niềm dịch (la muqueuse) trong bao tử rồi lần lần nó làm cho mình thực bất trị kỳ vị.

Vì sao vậy ?

Trước một khắc đồng hồ khi ngồi bàn mà dùng cơm thì chẳng nên uống thứ rượu gì hết, cứ uống :

MỘT LY BÉ

RƯỢU

QUINA GENTIANE

Là thứ rượu của các thầy tu dòng San-Peole Espagne đặt, xứ ấy là xứ nóng nực, cũng như xứ Đông-dương ta đây. Rượu nầy làm bằng các thứ thảo mộc tinh ba rất có danh tiếng thuốc là :

QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ấy dùng cốt đường bạt-hà mà gầm vị đắng làm cho dễ uống, mùi lại thanh thao, dầu cho ai mà hay kén lựa cũng chẳng chê đắng.

Phải nài

nơi tiệm mình mua cai hiệu dán trên ve như vầy :

Nhà MAZET

đường Paul Blanchy, *môn bài số 10, Saigon, rồi nếm thử mà coi thiết quả như lời tôi nói chẳng sai.*

Có bán trong các tiệm hàng-xén.

TIN MÙA MÀNG

(Renseignements agricoles)

Từ ngày 15 février đến 1er mars.

Bạcliêu. — Trong tổng Thanh-hóa, Thanh-hưng, Long thủy, Quan-long, việc gặt hái đã xong rồi, người nông phu đang lo đập lúa.

Trong tổng Quan-xuyên, người nông phu đang gặt lúa, mùa nầy bị sâu phá ít hơn vậy thôi.

Bàrịa. — Lúa muộn đang trổ bông bị nắng quá mà ra eo uột.

Giá gạo 7$50, 100 kilos ; giá lúa 2$50.

Biênhòa. — Mùa mảng năm nay coi bộ khá. Các chỗ đang lo cắy lúa lỡ mùa.

Giá lúa 2$50 ; giá gạo 5$50.

Châudốc. — Người nông phu đang lo gặt lúa mùa trong mấy cùlao trong sông Mê-kông và trong các phần tổng. Mùa mảng không khá mấy. Vì bị sâu phá một lớp, tiếp đến trời khô hạn, trong 10 phần thất chừng 4 phần mà thôi.

Trong các tổng Cao-man lúa muộn cũng không khá ; lớp bị cua, lớp bị chuột cắn phá, trong một hai nơi bị hai to lắm.

Giá gạo 3$70 1 ta ; giá lúa 2$50 1 ta 60 kilos.

Gôcông. — Không có chi la.

Longxuyên. — Toàn cả tỉnh người nông phu lo gặt lúa mùa, mùa mảng thua năm ngoái. Tổng Phong-thanh-thượng bị khô hạn và tổng Định-phú lúa bị chuột phá hư hại to.

Mỹtho. — Trong 15 bữa rày không được tin chi la.

Lúa mùa. — Việc gặt hái trong mấy tỉnh Hòa-thanh, Hưng-nhơn, Hưng-nhượng và Thanh-phong đã xong rồi, các tổng khác qua cuối tháng mới gặt cho xong.

Sadéc. — Lúa tháng chạp gặt xong, lúa mùa khi sự gặt, cuối tháng février thì gặt tất.

Sốctrăng. — Nhơn lúc tết, người nông phu lo ăn tết, bãi công chuyên làm, nay khởi sự lo gặt lúa.

Lúa muộn còn đang trổ bông mà trong nhiều phần tổng cũng đã chín rồi. Đầu tháng mars nầy đã khởi công gặt. Mỗi mẫu trúng được 100 giạ.

Thơ gặt không có đủ.

Tâyninh. — Lúa tham-đưng gặt xong rồi. Mỗi mẫu trúng được 30 giạ 40 kilos.

Giá gạo bực trung 1$30 ; giá lúa 3$50 1 ta.

Tràvinh. — Các nhà nông phu trong tỉnh Bạc-trang, Bangda, Olạc và tại tỉnh thành đang lo đập lúa vô bồ.

Trong tổng tỉnh-hòa, tỉnh-khánh-thượng, Ngãi long-thượng người ta đang lo cắt lúa mùa.

Giá gạo bực-trung 3.50 ; giá lúa 2$10.

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM

THIỆT HIỆU LÀ

ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh HƯ PHẾ, đau trong TỈ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RÉT VỚ, ĐÁ, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA và bịnh có TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẻ tiền và rất hiệu nghiệm lắm cho HUYỆT RA TINH KHIẾT. Những bịnh gốc bởi ĐÀM hay là MẠT phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XỔ

nữa cũng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh chủ trữ thuốc nầy là nhà : PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN môn bài số 9, ở tại đô thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

Extrait du Bulletin de la Chambre de Commerce de Saigon

THƯƠNG TRƯỜNG

(Renseignements commerciaux)

Rút trong Báo chương phòng thương mãi Saigon đề ngày mồng 9 Mars 1915.

Từ 15 bữa rày, giá lúa lên luôn, vì tàu ở Hồng-kông và Singapour gởi thơ mua lúa rất nhiều. Các nhà máy đang lo bán lúa cho những nơi đã đặt cọc trước, như là xứ Java.

	VĨNHLONG - GOCÔNG trộn	BAIXAU
Lúa : ta 45, lục thất cửu ngũ, chở đến nhà máy	2$50 à 2$55	»
Gạo lức : xay máy, ta 40, lục linh thất, kể về bao, chở thẳng xuống tàu, chưa tính thuế xuất cảng	3.55	»
9 phần trước gạo nam lại lúa nhì bát	3 40	»
Gạo trắng : y một cách, hạng nhì	3.75	»
Tấm : số 2 Saigon	3 00	»
Bột gạo trắng	1.65	»

TIÊU (Poivres) Exportations de la quinzaine (*từ ngày 29 Février tới ngày 9 Mars 1915*)

Kể từ lần chót cho đến nay xuất cảng tính từ tổnô — 1000 kilos	TRẮNG	ĐEN	CỘNG
Pour Havre	»	»	»
» Singapore	»	77.700	77 700
» Hongkong	»	10.319	10.319
»	»	»	»
»	»	»	»
»	»	»	»
Tổng cộng xuất cảng từ 23 Février tới 9 Mars 1915	»	88.019	88 019
1er Janvier tới 23 Février 1915	21.819	498.744	520.563
Tổng cộng xuất cảng từ 1er Janvier tới 9 Mars 1915	21.819	586.763	608.582
Sông lúc năm 1914	13.446	64.417	77.863

GẠO (Riz) Exportations de la quinzaine (*từ ngày 29 Février tới ngày 9 Mars 1915*)

	GẠO LỨC	TRẮNG	LÚA VỎ	CÁM	BỘT	CỘNG
Chở đi Singapore	»	5.320	»	7	»	5.327
» Java (Ports divers)	»	36.385	»	»	»	36 385
» Philippines	»	1.974	»	»	57	2.031
» Hongkong	287	3.701	»	146	1,212	5.346
»	»	»	»	»	»	»
»	»	»	»	»	»	»
»	»	»	»	»	»	»
»	»	»	»	»	»	»
»	»	»	»	»	»	»
Cộng xuất cảng từ 23 Février tới 9 Mars 1915	287	47.380	»	153	1.296	49.089
» từ 1er Janvier tới 23 Février 1915	2.145	80.153	3.826	18.648	14 202	118.974
Cộng xuất cảng từ 1er Janvier tới 9 Mars 1915	2.432	127.533	3.826	18 801	15.471	168 063
Sông lúc năm 1914	8.642	160.785	7.456	17.653	16.985	211.521

Xuất cảng lúa gạo trong 15 ngày nầy

Gạo lức	16 479
Gạo trắng	2.931.638
Lúa	»
Tấm	7.573
Bột	34 549
	$ 2.990.239

HÃNG TÀU LỤC-TỈNH

(Service des Messageries Fluviales de Cochinchine)

Đường Bangkok

Tàu *Donai* chạy Jeudi 18/3 11 giờ chiều.

Đường Cao-man

Tàu *Namvian* chạy	16/3 Mardi	9 giờ tối.
» *Mékong* chạy	18/3 Jeudi	9 » »
» *Attalo* chạy	20/3 Samedi	9 » »

Đường Lục-tỉnh

Tàu *Khmer* chạy	15/3 Lundi	9 giờ tối
» *Namky* chạy	17/3 Mercredi	9 » »
» *Fels /Garnier* chạy	19/3 Vendredi	9 » »

Đường Lào

Tàu *Namvian* chạy	16/3 Mardi	9 giờ tối.
» *Attalo* chạy	20/3 Samedi	9 giờ tối.

Đường Cap & Baria

Tàu *Hainan*	14/3 Dim.	8 giờ 1/2 sớm
»	15 3.Lundi	8 »
» chạy	16/3 Mardi	9 »
»	18/3 Jeudi	8 »
»	19/3 Ven.	8 »
»	20/3 Samedi	trưa 8 giờ

Đường Tâyninh

Tàu *Phuockien* chạy Jeudi 18/3 8 giờ tối.

Saigon, le 13 Mars 1915.

Le Directeur de l'Exploitation,

MARGUERIE.

TẠI NHÀ IN

ÔNG F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom

SAIGON

TỰ VỊ

LANGSA-ANNAM

Ông TRƯƠNG-VĨNH-KÝ

SOẠN

IN LẦN RỒI CÓ 1250 HÌNH

Không bìa	6$00
Có bìa	6 80
Lưng và góc bằng da	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng	8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỹ thị đặng.

Tiền gởi . . . . . 0$24

THƠ TÍN VÃNG LAI

(Petites correspondances)

Valenciennes (Nord)

Tôi kính lời cho ông hay rằng tôi cho thuốc **Dragées Rabuteau** *là hiệu nghiệm, vì tôi đã có thấy quan lương-y Pinard thử thuốc ấy và thí nghiệm lại nhà thương « La charité ». Tôi lại thường khuyên thiên hạ dùng thuốc* **Dragées Rabuteau,** *vì tôi quyết chắc rằng nó là một vị thuốc rất hay. Tôi làm việc tại nhà thương « Hôtel Dieu » và tôi có cho nhiều người bịnh uống thuốc ấy, thì cả thấy đều đặng mạnh giỏi.*

Quan lương-y D... ký

Trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon trước rạp hát tây

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, — SAIGON

ĐỊA DƯ LỤC-TỈNH NAM-KỲ sách đại khái dường ai nước bổn, cuốc cảnh đồng thương mái vần vân.

Giá . . . . . 0$35
Tiền gởi 0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, — SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨT. — Dạy nhiều món rất khéo, tinh và đẹp.

Giá . . . . . 0$30
Tiền gởi 0 04

BÁO THAY DẠNG ĐỔI HÌNH

(Transformation du Journal)

Bổn-quán đã hết giữ gìn lo liệu, song le những lỏ làm giấy ở bên qui-quốc không gởi qua cho Bổn-quán. Bởi ấy nay Bổn-quán không thể cứ in báo theo hình-dạng cũ nữa, mà phải đành thay dạng mới như khán-quan thấy đây. Bổn-quán mong rằng chư công cũng vui lòng. Vả chăng, tuy báo đổi hình, song le trong 8 trang mới nầy Bổn-quán đăng dạng nhiều bài hơn xưa, thì cũng chẳng thiệt chi trong việc xem báo. Bảo cứ in ra mỗi tuần lễ một lần, giá cả cũng ý như cựu lệ, duy bán lẻ thì hạ giá xuống **5 chiêm** một số.

Bổn-quán vì lòng muốn cho được gần gủi với chư quân-tử, ngõ hầu báo-quán và chư-công tiện bề lai-vãng tới lui, niềm giao thiệp càng thêm khăn khích, nên đã chọn được một nơi thị-tứ ở trong châu-thành Saigon giữa xóm hàng phố người tây nam buôn bán, vậy nay **quán Lục-tỉnh-tân-văn** dời lại **Boulevard Charner** tục kêu là *đường Kinh-lấp*, số **121, Saigon** trước đình xã-tây. Tại quán Lục-tỉnh-tân-văn có dọn riêng một nơi, bày ra đủ các thứ báo quốc-ngữ của « **Phổ-thông-giáo-khoa-thơ-xã** » (*Bibliothèque de la Vulgarisation*) dặng chư vị quân tử ở châu-thành cùng Lục-châu lúc thừa nhàn ghé đó mà xem báo tùy thích. Ít lâu đây, Bổn-quán lại sẽ dọn thêm một phòng **trứ-thơ-viện** để cho chư-công lúc rảnh rang việc gia-đình tới đó đọc sách, trước là cho tiêu-khiển sau dạng thêm kiến-thức.

Bổn-quán thiệt không nệ tốn của hao công trong việc nầy, một gia-công làm thỏa dạ chư quân mọi dàng. Vậy nhơn dịp năm mới, báo mới, nhà mới, Bổn-quán trộm gởi ít lời cám tạ chư liệt vị khán-quan mua báo tân và cựu đã hảo-tâm trợ lực với Bổn-quán nhờ đó mà mỗi ngày một mở mang ra thêm nữa.

BỔN-QUAN.

PHỔ THÔNG GIÁO KHOA THƯ XÃ

Bổn-quán in ra những báo sau nầy :

1° *Lục-tỉnh-tân-văn*, in tại Saigon, mỗi tuần ra một số, ngày thứ năm ;
2° *Trung-bắc-tân-văn*, in tại Hà-nội, mỗi tuần ra một số, ngày thứ năm ;
3° *Pháp-việt-thông-báo*, mỗi tuần phát ra một số tại Huế, ngày chúa-nhựt ;
4° *Pháp-việt-thông-báo*, mỗi tuần phát ra một số tại Hà-nội, ngày chúa-nhựt ;
5° *Đông-dương-tạp-chí*, phổ-thông học-báo, in tại Hà-nội, mỗi tuần phát ra một kỳ, ngày chúa-nhựt ;
6° *Công-thị báo*, báo chữ-nho, in tại Hà-nội, mỗi tuần phát ra hai kỳ, ngày thứ tư và ngày thứ bảy.

Lục-tỉnh và *Trung-bắc* thì toàn bằng chữ quốc-ngữ ; hai tờ *Pháp-việt* thì khi dùng chữ-nho, khi dùng quốc-ngữ. *Công-thị-báo* thì dùng toàn chữ Tàu.

GIÁ-LỆ

Đông-dương-tạp-chí	8$00	Một năm
Lục tỉnh-tân-văn	6 00	Một năm
Trung-bắc-tân-văn	6 00	Một năm
Công-thị-báo	6 00	Một năm
Pháp-việt-thông-báo Bắc-kỳ	3 00	Một năm
Pháp-việt-thông-báo Trung-kỳ	3 00	Một năm

Mua hai thứ báo một lược :

Lục-tỉnh-tân-văn với một trong hai thứ. { Trung-bắc-tân-văn. 8$ một năm ; Công-thị-báo . . . . 8 —

Mua hai thứ báo một lược :

Đông-dương-tạp-chí với một trong ba thứ. { Lục-tỉnh-tân-văn. . 10$ một năm ; Trung-bắc-tân-văn. 10 — ; Công-thị-báo . . . . 10 —

Mua ba thứ báo một lược :

Đông-dương-tạp-chí với hai trong ba thứ . . . { Lục-tỉnh và Trung-bắc. 13$50 1 năm ; Lục-tỉnh hay là Trung-bắc với Công-thị-báo. 13.50 —

Mua bốn thứ báo một lược :

Đông-dương-tạp-chí với ba thứ báo là . . . { Lục-tỉnh-tân-văn. . ; Trung-bắc-tân-văn. ; Công-thị-báo . . . . 17$50 1 năm

Báo Pháp-việc thông-báo, bán riêng giá là 3$00 dầu mua chung cùng các báo khác thì cũng y giá.

Những giá kể trên nầy là giá mua trọn năm mà trả tiền trước. Ai muốn mua báo trả tiền làm mấy tháng thì bổn-quán cũng nhận, nhưng phải chịu giá mắt, mà khi gởi giấy mua thế nào cũng phải có gởi tiền theo một hạn trước. Đến hạn sau hễ sai một ngày không đem nộp thì bổn-quán *thôi gởi báo ngay, không phải viết thơ đòi hỏi chi cả.*

ĐÔNG DƯƠNG TẠP CHÍ

PHỔ THÔNG HỌC BÁO

In tại Hà-nội, một tuần lễ phát ra một kỳ, ngày chúa-nhựt. Mỗi số in ra có 64 trang.

GIÁ CẢ

Mua riêng *Đông-dương-tạp-chí* giá một năm là. . . . . 8$00

Ai đã mua báo *Lục-tỉnh-tân-văn* rồi, lại mua *Đông-dương-tạp-chí* nữa, thì khỏi trả 8$ chỉ phải trả thêm có 4$ nữa mà thôi, nghĩa là cả hai thứ, giá tính một năm là. 10 00

Đông-dương-tạp-chí có đủ các khoa học. Vậy thì chư quân tử muốn mở-mang kiến-thức, nên mua lấy mà coi, thiệt là ích-lợi lắm.

Bổn-quán in ra sau nầy mục-lục năm số đầu, để chư quân-tử coi xem có phải là ích-quốc lợi-dân chăng.

MỤC LỤC
Sommaire du nº 1 (Nouvelle Serie) de la **Đông-Dương Tạp Chí**

I. — **Tiểu-thuyết Đại-pháp diễn nôm.**
VOLTAIRE : JEANNOT ET COLIN.
Nguyễn-văn-Vĩnh diễn nôm.
II. — **Bổ Quốc-sử.**
NGUYỄN TRÃO KHAI CƠ CÔNG-THẦN LIỆT TRUYỆN
I Võ-Tánh
III. — **Tân-học Văn-tập**
Sư-phạm học khoa, TRẦN-TRỌNG-KIM. — Luận lý, NGUYỄN ĐỖ-MỤC. — Tập đọc, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC. — Toán-pháp, VŨ-NGỌC-HOÁNH — Địa-dư — BÙI-ĐÌNH-THÌNH.
IV. — **Văn-chương**
Pháp văn : ANATOLE FRANCE — On annonce.
LA FONTAINE — Le vieillard et les 3 jeunes hommes.
Nguyễn-văn-Vĩnh diễn nôm.
Văn nôm : NGUYỄN-TẤT-THẮNG — Bác Dương thôi đã thôi rồi.
V. — **Học Luật-lệ.** THÂN-TRỌNG-HUỀ SOẠN.
Tựa. . . . . BỔN-QUÁN.
Tiểu dẫn. . . . THÂN-TRỌNG-HUỀ
Luật hình, Phạm tội.
VI. — **Công-văn**

MỤC LỤC
Sommaire du nº 2 (Nouvelle Série) de la **Đông-dương Tạp-Chí**

I. — **Tiểu-thuyết tây diễn nôm**
LES VOYAGES DE GUILLIVER.
Của ông SWIFT *soạn.* — NGUYỄN-VĂN-VĨNH *diễn nôm.*
II. — **Bổ Quốc-sử**
VIỆT-NAM-SỬ-YẾU.—*Của quan* QUẬN-HOÀNG *soạn.*
III. — **Tân-học Văn-tập**
Sư-phạm học khoa, TRẦN-TRỌNG-KIM — Luận quốc-ngữ, PHẠM-VĂN-HỮU — Luận-lý, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC — Cách-trí, TRẦN-PHI-HIỀN — Tập đọc, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC.
VI. **Văn-chương**
Pháp văn : LỜI RĂN NGƯỜI CỦA ÔNG DE LA ROCHEFOUCAULT.
NGUYỄN VĂN-VĨNH *diễn nôm.*
Kim-vân Kiều — Văn nôm mới — Văn nôm cũ.
V. — **Học Luật lệ**
Phạm tội. . THÂN-TRỌNG-HUỀ *soạn.*
VI. — **Cours d'annamite** — GOMBAUD-SAINTONGE *soạn.*
VII. — **Sư-phạm học khoa cũ in lại.**
VIII. — **Công-văn cũ in lại.**

MỤC LỤC
Sommaire du nº 3 (Nouvelle Série de la **Đông Dương Tạp Chí**

I. — **Tiểu-thuyết Tây diễn nôm**
LES VOYAGES DE GUILLIVER.
Của ông SWIFT *soạn.*—NGUYỄN-VĂN-VĨNH *diễn nôm.*
II. — **Bổ Quốc sử**
VIỆT-NAM-SỬ-YẾU. *Của quan* QUẬN-HOÀNG *soạn.*
III. — **Tân-học Văn-tập**
Sư-phạm học khoa, TRẦN TRỌNG-KIM — Luận quốc-ngữ, PHẠM-VĂN-HỮU — Luận lý, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC — Cách-trí, TRẦN-PHI HIỀN —Nam-sử, TRẦN-TRỌNG-KIM.
IV. — **Văn-chương**
Pháp văn : Lòng tự lự cao xa.—Cái dỡ, là ngồi rồi.— Cái áo lót mình của người sung sướng. Tổ, Tốn T., *diễn nôm* — Hán văn : Chớ quen mùi, PHAN-KẾ-BÍNH — Kim-vân-Kiều —Văn nôm mới — Bình-phẩm sách mới — Sự tích quan Tam-nguyên Yên đồ.
V. — **Học Luật lệ**
Tự-vệ, THÂN-TRỌNG-HUỀ *soạn.*
VI. — **Công-văn**
VII. — **Sư-phạm học khoa cũ in lại.**
VIII. — **Công-văn cũ in lại**

MỤC LỤC
Sommaire du nº 4 (Nouvelle Série) de la **Đông-Dương Tạp Chí**

I. — **Tiểu-thuyết Tây diễn nôm**
LES VOYAGES DE GUILLIVER.
Của ông SWIFT *soạn* — NGUYỄN-VĂN-VĨNH *diễn nôm.*
II. — **Bổ Quốc-sử**
VIỆT-NAM-SỬ-YẾU.—*Của quan* QUẬN-HOÀNG *soạn.*
III. — **Tân-học Văn-tập**
Sư-phạm học khoa, TRẦN-TRỌNG-KIM. — Luận quốc-ngữ, PHẠM-VĂN-HỮU — Luận-lý, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC. — Cách-trí, TRẦN-PHI-HIỀN.— Toán-pháp Vũ-NGỌC-HOÀNH.— Tập đọc, NGUYỄN-ĐỖ MỤC.
IV. — **Văn-chương**
Pháp văn : Sự trí dục trong nhân loại, PHẠM-QUỲNH.
Kim-vân-Kiều — Văn nôm mới — Một lối văn nôm.
V. — **Học Luật-lệ.**
Tội danh, THÂN-TRỌNG-HUỀ *soạn.*
VI. — **Cours d'annamite**, GOMBAUD-SAINTONGE *soạn.*
VII. — **Sư-phạm học khoa cũ in lại.**
VIII. — **Công-văn cũ in lại.**

MỤC LỤC
Sommaire du nº 5 (Nouvelle Série) de la **Đông Dương Tạp Chí**

I. — **Tiểu-thuyết tây diễn nôm**
LES VOYAGES DE GUILLIVER.
Của ông SWIFT *soạn* — NGUYỄN-VAN-VĨNH *diễn nôm.*
II. — **Bổ Quốc sử**
VIỆT-NAM-SỬ YẾU—*Của quan* QUẬN HOÀNG *soạn.*
III. — **Tân-học Văn-tập**
Sư-phạm học khoa, TRẦN-TRỌNG-KIM. — Luận quốc-ngữ, PHẠM-VAN-HỮU — Cách-trí, TRẦN-PHI-HIỀN. — Toán pháp, VŨ NGỌC-HOÁN. — Nam-sử, TRẦN-TRỌNG-KIM.
IV. — **Văn-chương**
Pháp văn : Viên đá làm chứng — Đời người thấm thoắt — Cách cư xử trên đời, PHẠM-DUY-TỐN diễn nôm.
Hán văn : Con chuột khôn — Lời đối đáp khéo của Trần-Trần.
Văn nôm mới — Một lối văn nôm.
V. — **Học Luật-lệ.**
Hình phạt, TRẦN-TRỌNG-HUỀ *soạn.*
VI. — **Công văn.**
VII. — **Sư-phạm học khoa cũ in lại.**
VIII. — **Công-văn cũ in lại.**

HÃNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 — NHÀ NGÁNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hãng **DENIS FRÈRES** trừ savon hiệu « **Bonne Mère** » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau nầy :

Một là « **Toni Kola Secrestat** ».

Hai là : **Saint Raphaël Ducos.**

Hãng nầy cũng có bán tủ sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tủ « **Dubois Oudin** ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares **El Conde** thì là sẽ ưa nó vì giá dã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hãng nầy có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau nầy :

Rượu chác trắng và *chác đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes : **Vve Clicquot-Ponsardin.**
» **Roederer.**
» **Moët et Chandon.**

Rượu Tisane de Champagne supérieure : **B. et S. Perrier.**

Rượu Tisane extra : **Marquis de Bergey.**

Hãng nầy cũng có bán thuốc gói và thuốc vấn rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là : **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard,** và **Roger.**

Bière Gruber và **Bière Lorraine.** Rượu **Madère, Malaga** và **Muscat** de **Frontignan Rivoire**

Có bán **máy viết** hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài **Bến-thủy,** gần Annam và ông quẹt **Hànội** (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vầy.

Maison DENIS FRERES, SAIGON

QUẠT MÁY DẦU HÔI HIỆU JOST

DÙNG DẦU HÔI ĐỐT ĐÈN CHO MÁY CHẠY TRONG 30 GIỜ TỐN CÓ MỘT LITRE THÔI

VÁN QUẠT MÁY NÀY BIỆN RA LÀM RẤT ĐẸP CON MẮT, ĐÁ CHẮC, RẺ MÀ LẠI TIỆN DÙNG VÔ CÙNG.

Có hai thứ quạt :

Một thứ kêu là LE REX bề dừng 1 m 15, giá là . . . . . 68 $ 00

Một thứ kêu là L'OURAGAN (tố lão) bề dừng 1 m 35, giá là . . . 100 » 00

Viết thơ mà hỏi sách có vẽ kiểu và giá cả tại :

HÃNG BERTHET, CHARRIÈRE VÀ CÔNG-TY

SAIGON — Đường Kinh-lấp, môn bài số 68 — SAIGON

THUỐC HOÀN

MORRHUOL

của quan Lương-y CHAPOTEAUT

Thuốc **MORRHUOL** chưa đủ thứ tinh-ba dầu cá morue.

Thuốc **MORRHUOL** hay lắm và không mùi lại gì.

Thuốc MORRHUOL chữa nội bình :

HO GIÓ
HO LAO
HO TỒN

Các tiệm thuốc có bán

Bán sỉ tại : Đường Vivienne, môn bài số 8, PARIS

MORRHUOL CRÉOSOTÉ

của quan Lương y CHAPOTEAUT

Là một vị thuốc có dùng yên-du cây ngô-đồng (vông) mà chế, chánh là một vị sát trùng, dệ nhứt mạnh ; dùng thuốc nầy để chữa bình **mọc mục trong phổi,** bình **ho-lao khó trị,** bình **ho trong họng,** bình **mòn môi** và các bình **ho,** bình **tức mau** lâu gì đều chữa được cả

Paris, 8, đường Vivienne và trong các tiệm thuốc to.

Có trữ tại tiệm thuốc Thương-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

HÃY HỎI

THỨ HỘP QUẸT HIỆU NẦY

LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG !!!

TRƯỜNG SANH
VẠN BỊNH
HỒI XUÂN
PHẢN NHƯỢC
VI CƯỜNG

NHỜ BỞI THUỐC RƯỢU HIỆU

ELIXIR GODINEAU

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng chủ tiệm là **G. RENOUX** nhứt hạng bảo-tế-sư, SAIGON trước rạp hát langsa

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa

SAIGON THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG

G. RENOUX

NHỨT HẠNG BẢO TẾ SƯ, NGANG RẠP HÁT LANGSA

Tiệm cố HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm nầy cố cựu và to hơn hết các tiệm trong quản hạt

Cuộc dọn dẹp bào chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẤT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các **món đồ khác** bán trong tiệm đều là **đồ nhứt hảo hạng.**

Trừ đây tiệm, mà **mỗi kỳ tàu** đều có chở qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men **để dùng** bán trong tiệm thuốc, **đồ dùng** về kỉ-nghệ, về nghề chụp hình, dược thảo, đồ bó rịt, **và đồ phụ** tùng theo tiệm thuốc, **kiền chai** ly trong sở thiệt-nghiệm, may châm-chít, âu-nhi khoa, **thị-học** và **cực-chuẩn-tức-chi-cơ-khí.** Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà **bịnh v. v.**

Rương sắt bỏ theo tàu, **dùng trong** nhà vườn, **nhà ruộng,** xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn **thuốc** tê. Thiệt-nghiệm phân **giải theo** cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn. **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bào chế, mà trị bịnh hút á-phiện.**

Đồ hương-vị về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợlớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giấy xe lửa.

Giây thép nói tiệm Sàigòn : 215 — Giây thép nói tiệm Chợlớn : 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

Hãy viết thơ mà xin sách dược-tánh-lược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.

KHOÁN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY

VICHY ÉTAT

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve. | Trị: nhà đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong thấp, bịnh-lâm-bịnh (kê) — Đau mấy chỗ tắt-lao

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đàm.

VICHY HOPITAL trị bịnh thương ti, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trúng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỀ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đọa nước xịt *(moi-khi-chất)*

Thợ biển dùng dầu hắc mà sơn thuyền đặng cự với sóng cho thuyền lâu mục thì cũng như người hay giữ việc vệ-sanh dùng thuốc GOUDRON-GUYOT mà sơn phổi đặng cự với bịnh ho lao, ho tồn, ho gió vậy.

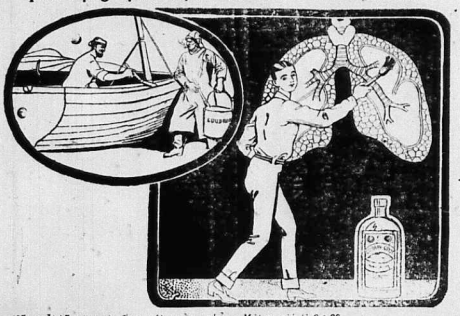

Nếu mỗi bữa ăn mà uống một muỗng nhỏ thuốc **Goudron-Guyot** *trộn với một ly nước thì đủ mà trừ tuyệt bịnh ho gió và ho lức. Dầu cho bịnh trầm trệ thế mấy uống nó cũng hết.*

Khi nào có ho lao đàng nó thì mau lành bịnh, chẳng sai, ai thấy **Goudron-Guyot** *đi tới đâu thì giết lẽ vì chi trăng tới đó.*

Muốn cho mau hết bịnh thì khá dùng có mua đồ giả, phải nài cho đăng thứ thuốc **Goudron-Guyot** *thiết mới mau.*

Hãy coi ngoài nhãn, có tên ông **Guyot** *in bằng chữ lớn và kỹ lên ba mươi tiếm, mình, đồ, in xéo xéo; trừ tại Maison Frère, số bạc số 19 đường Lucrèce Kinh đô Paris.*

Mỗi ve giá là 0 $ 90.

Ai uống thuốc nước **Goudron-Guyot** *chẳng đăng thì nên dùng mỗi bữa ăn vài hoàn thuốc* **Guyot**. *Thuốc nầy làm bằng tinh-ba cây hải-tùng lại xứ Nào-oai (Norvège). Thử thiệt thì hoàn nó trắng và có in tên ông* **Guyot** *bằng mực đen.*

Mỗi ve giá là 1 $ 10

Có trử tại tiệm thuốc **Thượng-đăng** chủ tiệm là **G. RENOUX** nhứt hạng bào-chế sư, Saigon, góc đường **Bonnard** và đường **Catinat**. Và tại tiệm thuốc **Pháp-Á**, chủ tiệm là **SOLIRÈNE**, Cholon.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
5, Boulevard Norodom — SAIGON

NAM-VIỆT SỬ KÝ, chữ quốc-ngữ. Từ cổ-tước năm đến tân-tước.

Giá ..... 0 $ 60
Tiền gởi 0 06

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
5, Boulevard Norodom — SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương vĩnh-Ký in lại rồi không bình **1$00** | Có kính **1$00** | Tiền gởi 0$10

TIỆM MAY và BÁN HÀNG TÂU

Kính mời Chư-quí-cô trong Thành-phố cùng các đồng Lẫm-tộc Qui-khách Lục-châu như Qui-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thế nào, hay là mua xuyến lãnh hàng tâu, xin mời tính đến giúp nhau kẻ thân-ái. Tiệm tôi có thợ Huế, cắt, may đủ cách kỉ-xảo đương thời đang tiền công may và giá hàng đều nhẹ. — Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lẽ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lời vô tận mới, xin Qui-cô niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

Mme NGUYỄN-HỮU-SANH,
110, quai Arroyo-Chinois (Cầu-ông-Lãnh).
(Gần gare xe lửa). Saigon

MƯỜI CÁI NGÀN BÀI

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRÁNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu nầy có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinkkyna (vàng, đỏ, xám)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinkkyna.

Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, làm thực bất tấn và hàn nhiệt bịnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cũng bổ dưỡng những người hạnh đau lâu mới mạnh, vân vân.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN

PARIS, 26, Rue des Fosses-Saint-Jacques, PARIS

Có trử tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

Thuốc chữa bịnh di ta là riệu bạc hà,

(de Ricqlès)

Lấy vào một chén nước chè nóng, pha bạc hà

Ricqlès

vào rồi uống thì chừ được việc di ta và giức dầu mấy sốt.

茲有表測薄荷水主治
瀉症及溫熱頭痛甚是
神效飲法取茶水濃一盞
八英刻薄荷水少許服之
即愈

Có trử tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

Có MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN

THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY

TẠI THÀNH St-Étienne

Mà thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường SAIGON **Catinat số 36**

Có Bán SÚNG đủ thứ và đủ kiểu, BÌ, THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẽ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin để thơ như vầy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat — SAIGON.

內隆春萬
門牌壹拾玖號
任帶款花苑街
記為魚金

VẢI ĐEN VÀ VẢI TAM-CÔNG
HIỆU
VẠN-HÒA
CỦA TIỆM HIỆU
Vạn-Xuân-Long
Cholon, đường Huế-Viên, số 19

BẠCH

cùng chư quới khách rõ

Từ năm 1897 tại tiệm tôi có nhượm vải đen và vải tam-công, dùng thứ vải tốt mà nhượm cho nên màu nó tốt tươi, dầu mưa nắng cũng chẳng phai dạng, giặt thế nào cũng không trổ. Sánh với các thứ vải bán nơi tiệm khác thì nó tốt hơn xa lắm. Chư quới khách trong Lục-Tỉnh đều rõ biết.

Nay tôi lại rằng công làm cho hơn khi trước và lại bán giá rẻ hơn.

Tôi muốn cho hiệu tiệm tôi rạng danh, chẳng phải là lo cần lợi mà thôi.

Xin các quới khách chiếu cố mua thử mà dùng thì mới rõ biết là sự thật.

Cũng có kẻ giả mạo hiệu vải của tôi nên tôi phải làm giấy riêng mà đề trong vải nầy có hình con cá « kim ngư » màu xanh và lại có hình của tôi ấn hành, đặng chư quới khách xem: tưởng mà khỏi lầm sự giả mạo.

VẠN-XUÂN-LONG, kính

欲者本號精染烏布及三缸布等久洗不變與市上所晃不同馳名歷久布面有蓋白粉印並有鐵印內標國近来奸商混假日熾特加金魚標為記諸君光顧請認內外標庶不致悞焉

萬和染坊謹白

TRÌNH

CÙNG CHƯ VỊ HÚT THUỐC ĐIẾU ĐẶNG TƯỜNG

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LÔP) (THUỐC ĐIẾU CÀ-LÔP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LÔP** lắm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LÔP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kỉ càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tì và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM-THO, IM-MÁT.** Bởi thuốc nầy tinh anh và tuyển soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lôp) nầy, vì tánh tính hảo, thiết là một **VỊ-GIẾT-TRÙNG** quí lạ, nó tảo trừ các con tế-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình đề phòng các bịnh hoạn vậy.

FUMEZ LE GLOBE
吸地球煙

Chuyến nầy chư-vị ưa dùng thuốc điếu đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lôp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÀY HỎI MÀ MUA ĐÂU ĐÂU CŨNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lôp)

và

THUỐC ĐIẾU GLOBE (Cà-lôp)

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vấn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà hiệu dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ vô đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rẽ đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG

Le Directeur-Gérant : SCHNEIDER.

Certifié conforme au tirage s'élevant à mille ex.
Saigon, le 18/3/11

Saigon — Imp. F.-H. SCHNEIDER.